

Số 178



Tuổi hoa

NĂM THỨ 11 — BÁN NGUYỆT SAN PHÁT HÀNH NGÀY 1 VÀ 15



Số 178

NGÀY 1 THÁNG 6
1972

CHỦ-NHIỆM :
CHÂN-TÍN

CHỦ-BÚT :
NGUYỄN TRƯỜNG-SƠN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN :
CHÂN-HIỆP

QUẢN-LÝ :
VÕ-VĂN-HỮU

Tạp - Chí TUỔI - HOA
xuất bản vào ngày 1 và 15
mỗi tháng

Giá một năm 350đ. Miền
Trung và Cao Nguyên 900đ
Giá ủng hộ 1000đ trở lên.

Thư từ bài vở gửi :
CHÂN HIỆP

Bưu phiếu, Chi phiếu và
hiện kim xin gửi :
Quản lý VÕ VĂN HỮU

Tòa Soạn : 33, Kỳ Đồng
SAIGON-3 - Đ. T. 99.034

• Mua báo dài hạn xin
trả tiền trước. Muốn
thay địa chỉ mới xin vui
lòng cho biết địa chỉ cũ.

ĐỌC TRONG SỐ NÀY :

Bình minh trên sông Lục Nam KIM H

Linh Mụ (thơ) NGUYỄN THỊ QUỲNH GIA

Kinh thành rực lửa LÊ HÀN

Hoa bưởi trắng mùa xưa (thơ)

PHONG HÀN

Theo hương một trời HOÀNG ĐĂNG CẢ

Biển trắng LYNH THANH THÁ

Cầu cò NGUYỄN THỊ Ý DUN

Kẻ phản bội (tranh)

TRẦM GIAO - NGUYỄN T

Đoàn quân dũng cảm HOÀNG ĐĂNG CẢ

Con cò trắng MINH QUẢ

Dzic-Dzac

TRANG V

ĐỒNG CỎ NON :

Em mơ (thơ) HOÀI LINH V

Má ơi đừng đánh con đau NAM THIÊN

Dưới ánh tử bi TRIỀU TIÊN

Tranh bìa : Mèo Phạt Đạn của V

Bình minh trên sông Lục-Nam



MỘT

NGÔI Chùa nằm ngay trên bờ Vạn Kiếp. Mái phủ rêu xanh nhưng vẫn mang cái vẻ chắc chắn của một kiến trúc cổ với những cột chống to bằng cả vòng tay ôm của một đứa trẻ cỡ 10 hay 12 tuổi. Chân cột chạm trổ ngoằn ngoèo, có lẽ là những hình long phượng, tuy nhiên thời gian đã phủ lên đó lớp bụi mờ làm các đường nét trở nên rối loạn, nhất là khi quan sát trong bóng chiều.

Người khách lạ lỏng tay cương lặng ngắm Chùa. Khách nhìn Chùa thật lâu, khác hẳn với thái độ vội vã khi sai ngựa. Con ngựa sung sức thể, mạnh bạo thể mà cũng

sùi bọt mép, thở phì phò. Cứ nhìn người và ngựa đủ biết khách từ xa lắm, để chừng đã khởi hành từ sáng sớm tinh mơ.

Mặt trời đã vãn còn rực rỡ ở đằng Tây. Nắng chiều vàng những chòm cau sai quả, và đàn mướp đầy hoa bên mé hông Chùa.

Khách đưa tay nhẹ phất lớp bụi đường trên tay áo, sửa soạn xuống ngựa vào Chùa. Nhưng...

— Boong... Boong... Boong...

Tiếng chuông ngân vang, tiếng trống và ngọn xâm chiếm tràn ngập cả không gian. Con ngựa không quen với loại tiếng động này, vồ chồm hai chân trước, ngừng đầu hí một tràng dài. Từ trong Chùa, một chủ Tiêu chạy vội ra.

— Mò Phật...

Người khách vừa cố kềm giây cương vừa vội vã trả lời chủ Tiểu :

— Mò Phật...

— Chủ Tiểu Tâm ngàn người không biết phải hỏi gì nữa. Người khách lạ lùng này không phải là dân trong làng. Và lại thời buổi chiến chinh, còn ai ham đến chùa viếng Phật nữa. Đã hơn hai tháng trời này, hoa hoàn lấm mới có một tín nữ đến dâng hương lễ Phật cầu xin bình an cho chồng con. Rồi Chứa văn u tịch. Nhưng, chiều nay...

— Chủ Tiểu à, có sư cụ ở trong không ?

Giọng nói thân mật mà địn dảng của khách lạ làm chủ Tiểu Tâm có cảm tình ngay. Chủ gật đầu :

— Dạ có, nhưng sư cụ đang tụng kinh chiều.

Khách lạ ngần ngừ một giây rồi hỏi tiếp :

— Chủ Tiểu à, tôi lỡ độ đường, liệu chùa có phòng dành cho thiện nam tín nữ tạm trú chân không ?

— Dạ có, nhưng ông cũng phải bạch qua sư cụ mới được.

— Nhưng, sư cụ đang bận...

Chủ Tiểu Tâm mau mắn :

— Tôi đưa ông ra nghỉ đỡ ở liêu sau, đợi sư cụ xong hồi kinh thứ nhất.

— Tốt lắm, cảm ơn chủ nhiều lắm.

Chủ Tiểu Tâm không nói, ra hiệu cho người khách đi theo mình, vòng ngã hông Chùa. Người khách dắt luôn cả ngựa. Con tuấn mã ngoan ngoãn như một con chó

con nện bốn vô lớp cộp trên nền gạch nung rắn chắc.

HAI

Sư phu đang tiếp chuyện người khách lạ trong gian chánh điện.

Trời đã tối từ lâu. Trăng thương tuần xế ngang đầu, giải ánh sáng bạc xuống mấy tàu cau bóng nước. Chủ Tiểu Tâm vừa rửa chén bát vừa cố ý lắng tai để nghe câu chuyện giữa sư cụ và người khách. Nhưng hai người nói nhỏ quá. Từ đằng sau, chủ Tiểu Tâm chỉ nhìn thấy nét nghiêng rắn rỏi cương nghị và gương mặt nghiêm trang của sư cụ. Mấy ngọn bạch lạp trên bàn Phật hắt ánh sáng lắt lay theo những cơn gió nhẹ từ ngoài song đưa vào.

Chủ Tiểu Tâm đã rửa xong bát đĩa, cẩn thận úp chúng trên cái giá làm bằng nửa ngàm nước sông suốt mùa mưa năm ngoài. Mọi ngày vào giờ này, sư cụ đã kêu chủ vào chánh điện học hành chữ nghĩa kinh kệ. Những bài giảng về tứ bí bác ái, trí dũng những nghĩa đạo thâm sâu của Phật Pháp làm hai thầy trò say sưa thanh thoảng. Nhưng đã hơn hai tháng này. Giờ học ban đêm không còn nghiêm túc và phấn khởi như trước nữa. Sư cụ có nhiều thời giờ để suy tư, nghĩ ngợi hơn. Không phải là những suy tư về đạo mà lại là những suy tư về đời. Thỉnh thoảng sư cụ lại chép miệng nói một mình.

— Thế nước lại đến cơn bi cực. Tội nghiệp cho dân lành vô tội.

Và hằng ngày, sau mỗi một hồi kinh sớm tối, sư cụ dành nhiều thì giờ hơn để cầu nguyện.

Không phải chú Tiểu Tâm không biết những nguyên nhân khiến sự cù lo buồn. Ai mà lại không nghe tin quân nhà Nguyên bèn Tàu đã kéo quân sang nước ta giả tiếng là mượn đường sang Việt Nam để đánh Chiêm Thành. Những tin tức từ biên ải đưa về cho biết thanh thế quân Nguyên rất hùng mạnh. Hơn 50 vạn binh tinh nhuệ đang uy hiếp Lạng Sơn.

Nhà Vua đã phải triệu tập tất cả bộ lão dân gian tại điện Diên Hồng để hỏi ý kiến xem nên hòa hay đánh. Mặc dầu dư biết tài dụng binh của quân Mông Cổ nhưng nhân dân ai nấy đều quyết lòng diệt giặc. Kinh nghiệm về sự tàn bạo của quân Tàu trong những trận chiến quá khứ cùng với thời gian dài bị đô hộ đã làm cho mọi người dân Việt lo âu lẫn hơn căm. Họ nhất định thà chết chứ không muốn làm nô lệ.

Chính Thái Tử nhà Nguyên là Thoát Hoan thân chinh vượt biên giới tiến đánh Lạng Sơn uy hiếp nước Nam. Thế giặc mạnh như chẻ tre. Hôm qua, từ Lạng Sơn đã có vài gia đình chạy về Vạn Kiếp lánh nạn ở nhà bà con thân thuộc. Họ cho biết quân Thoát Hoan đã xuống đánh núi Kỳ Cấp và vượt qua hai ải Khả Lý và Mộc Châu.

Lòng người đều rung động. Chú Tiểu Tâm đoán chắc là người khách hỏi chiều chỉ nói chuyện với sự cù về các trận đánh mới — Cứ nhìn nét mặt nghiêm trang và cách nói chuyện của khách và sự cù, chú Tiểu Tâm có thể đoán được.

Nhưng việc gì đã xảy đến? Quân Nguyên đã tràn tới đâu rồi? Chú Tiểu cũng thấy lòng mình, bưng bưng máu nóng. Chú cố gắng

lặng lòng và đọc một hồi kinh sám hối.

— Chú Tâm. Chú làm ơn chỉ cho tôi bến đò ở đâu?

Chú Tiểu Tâm vừa xong bài kinh; Chú mở mắt. Người khách đang đứng đứng trước, mắt ngó mông ra sông.

Chú Tiểu Tâm đến gần khách. Chú nói:

— Nếu ông muốn đi đò sáng mai hãy hay. Chờ bây giờ đò cắm sào hết rồi. Vả lại, thời buổi này đi đò không tiện.

Người khách cười nhả tay vỗ vào bao kiếm bên hông, giọng đùa cợt:

— Ta đâu có sợ ma. Trăng sáng thế này mà không xuôi đò một chuyến thì hoài cả trăng đi.

Giọng nói hào sảng, và cợt mủ của khách làm chú Tiểu Tâm thấy vui lây. Chú cũng góp chuyện.

— Phải đến rằm mới đẹp chứ ông. Trăng tròn và sáng như gương:

— Ta chỉ thích nhìn trăng khuyết. À, mà này chú Tiểu. Sao gần ngày Phật Đản mà khách hành hương ít thế.

Chú Tiểu chép miệng. Hôm nay là mồng 6 hai ngày nữa ngày Đản sinh Đức Phật. Lúa đã đầy thùng. Tương cũng ngọt bai vại lớn. Mấy cây chuối sau liêu đã vàng nhạt màu da. Ngày mai cất là vừa. Nhưng sao lạ lùng. Mọi năm vào giờ này lòng chú nồn nao lạ thường. Sự cù cũng lặng xảng với Trà ướp, bàn Phật. Năm nay Chùa tĩnh lặng như ngày mừng Phật chưa đến và lòng cũng thình lạng, âm thầm. Chú buột miệng sau tiếng thờ dài:

— Chắc vì chiến tranh.

Khách nhìn chú Tiểu Tâm một thoáng, một thoáng như soi thấu tận tâm hồn chú Tiểu. Khách ngần ngừ một giây rồi nói :

— Vạn nước đang lâm nguy Phật có buồn cũng phải.

Gương mặt khách bỗng buồn hẳn lại. Khách ngồi xuống chiếc đá xanh dùng làm ghế ngồi cho chú Tiểu mỗi chiều chẻ củi.

Chú Tiểu Tâm muốn biết chuyện gì đã xảy ra ở biên giới, nhưng chú không dám hỏi. Người tu hành không nên tò mò chuyện thế sự bên ngoài. Sư cụ đã từng khuyên bảo như vậy. Chuyện gì cũng nên gác bỏ ngoài tai, lòng tự nhủ lòng. Nhưng khi nhìn thấy khách, lòng chú Tiểu vẫn gợn gợn nỗi thắc mắc không nguôi. Chú nhỏ nhẹ gọi chuyện.

— Chắc ông ở xa mới đến ? Bao ngày thì ông đi ? Ông quen với sư cụ ?

Khách lơ đãng gật đầu. Cái gật vừa trả lời vừa không trả lời gì cả. Lâu thật lâu người khách quay hẳn lại nghiêm nghị hỏi chú Tiểu.

— Làng Vạn kiếp có tất cả bao nhiêu gia đình ? Chắc chú biết hết.

Chú Tiểu ngẫm nghĩ một hồi trả lời dè chừng.

— Khoảng trên dưới 500 nóc gia. Khách lại lặng thinh làm như câu trả lời của chú Tiểu Tâm không đáng lưu tâm.

Chú Tiểu Tâm buồn ngủ lắm rồi — Sáng sớm chú còn phải dậy dọn dẹp, kéo chuông, quét tước, lấy nước, bửa củi, nấu trà và công phu buổi sáng. Chú để

mặc người khách ngồi một mình trở vào chùa.

Khoảng chừng canh một. Chú Tiểu giật mình thức giấc bởi tiếng ngựa hí xôn xao ở ngoài sân. Trăng đã lặn từ lúc nào và bên ngoài trời tối đen. Chú Tiểu tưởng mình ngủ mê, lẳng tai nghe ngóng.

— Chúng ta đừng ở đây ?

— Mô Phật, chùa này tuy chật chội, nhưng cũng đủ để tượng công dừng chân ít lâu.

— Có lẽ ta không ở lâu đây được. Tạm thời sư cụ cảm phiền lòng ta không muốn phải làm xao động dân chúng.

— Mô Phật...

Chú Tiểu Tâm nhảy phóc xuống giường nhanh như một con sóc. Có người lạ, có cả tiếng sư cụ bên ngoài.

Bước chân người rầm rập vào chùa. Chú Tiểu nép mình sau cái cột lớn. Kể cả sư cụ tất cả 7 người. Gương mặt ai cũng quắc thước và hằn nét gian lao — Người khách hỏi chiều đích thân cầm đèn dẫn đường. Nhưng bao kiếm dài lung lẳng bên hông, lộ ra mấy cái đầu chuôi chạm trổ.

Sư cụ dừng lại ở chánh điện, đề mặc cho khách đi sâu vào liêu trong. Chú Tiểu Tâm đến gần sư cụ dò hỏi :

— Mô Phật, sư cụ...

Sư cụ ra dấu vào phòng. Người đi trước, đầu cúi thấp, trầm tư. Chú Tiểu Tâm tắt bớt một ngọn bấc lập trên bàn Phật rồi cũng hỏi hã bước theo.

— Minh Tâm à, con đừng tiết lộ cho ai biết tông tích của mấy người khách ban tối nhé.

— Mô Phật...

Sư cụ im lặng cúi đầu. Hình như lòng người có nhiều băn khoăn suy nghĩ. Vàng trán nhăn lại, hân nếp như tấm vải nhàu.

— Minh Tâm con,...

— Mô Phật...

— Quân Nguyên đã chiếm được Chi Lăng rồi đó. Tội nghiệp cho dân chúng, mấy phen làm than khổ sở.

Chủ tiều Tâm kêu lên một tiếng kinh ngạc. Chi Lăng thất thủ. Còn Hưng đạo Vương, còn các tướng? Quân Nguyên đang di chuyển đến đâu? Thế giặc ra sao?

— Bạch sư cụ, quân Nguyên đang tiến về Vạn Kiếp?

Sư cụ gật đầu:

— Đó là đường đi tới Thăng Long. Rồi nhà cửa sẽ đổ nát. Rồi người chết, gia đình ly tán. Mô Phật. Toàn là tai ách.



Trước mặt chủ tiều Tâm hiện ra những cảnh thương tâm. Lòng chủ chùng xuống như một gậy đòn đứt. Chủ nuốt miệng.

— Mô Phật, con phải làm gì đây?

Sư cụ ánh mắt ngạc nhiên. Người ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

— Bốn phận của con là tu hành, lấy thiện tâm làm dẫn... Nhưng..

Sư cụ định bảo với chủ tiều Tâm là bây giờ thế nước trong cơn nguy biến, hãy dẹp bỏ niềm riêng và cố gắng giúp nước bằng tất cả phương tiện mình có. Ngày xưa, Lý thái Tổ há chẳng là một chủ tiều nhỏ của chùa Cổ Pháp hay sao, và sư cụ Vạn Hạnh chẳng đã từng bốn ba giúp nước. Nhưng sư cụ cũng không thể giảng rõ cho chủ tiều Minh Tâm hiểu được ý mình. Những bài Phật học, Đạo với đời — Cách biệt mà không cách biệt đó.

Sư cụ đưa tay vào túi áo trong. Một tờ lịch của Hưng đạo Vương gởi cho dân chúng. Người khách đã phó thác công việc đó cho sư cụ vì sư cụ là người niên trưởng, đạo đức và được sự kính mến của dân chúng Vạn Kiếp.

— Mô Phật, bạch sư cụ... còn quân ta?

— Quân sĩ đã đóng quân quanh Vạn Kiếp rồi — Họ không muốn làm cho dân xôn xao mất bình tĩnh.

— Liệu quân Nguyên có thắng...?

Sư cụ lắc đầu. Khó có thể mà đoán trước việc gì sẽ xảy đến. Thế giặc một việc mà lòng dân lại là một việc khác. Nhưng thời trước hết hãy tin tưởng đã. Bây giờ thì con hãy vào trong ngủ tiếp đi.

Mặc dù lòng chưa hết thắc mắc, nhưng chủ tiều Tâm đâu dám hỏi gì thêm. Chủ rón rén như sợ làm kinh động giấc ngủ của mấy người khách.

Nhưng lạ kia, bên trong đèn vẫn còn chong sáng và có tiếng thì thầm của nhóm người khách lạ. Chủ Tiều Tâm gợn trí tò mò không dám được chủ trở nhanh về phòng mình và dần mất vào khe ván hờ.

Quanh chiếc bàn bằng gỗ tạp

độc nhất của phòng khách, 6 người ngồi quây quần trước một tờ giấy trải rộng. Người có râu mép và uy nghi nhất đang đang chỉ trỏ và nói gì không rõ. Nhìn mãi cũng chán. Chú Tiểu Tâm quay người định đổ giấc ngủ tiếp.

— Dã Tượng nói có lý lắm, đêm nay thế nào quân Nguyên cũng tiến đánh Vạn Kiếp.

Rồi giọng nói quen thuộc của người khách buổi chiều vang lên:

— Theo Yết Kiêu này thì chúng chưa tiến binh kịp đâu. Ta cho người phòng thủ, kêu gọi dân chúng và đưa tin về cho Hoàng Thượng.

Chú Tiểu Tâm suốt kêu lên. Thì ra người khách hồi chiều là Yết Kiêu, vị tướng lừng danh của Hưng đạo Vương Trần quốc Tuấn. Thế thì, đúng rồi. Lòng chú tiểu nao nao lạ thường. Hình ảnh hiện ngang của những người khách là thoáng hiện như một ước mơ nhẹ nhàng cùng lúc với ba chữ đại tự bị Trí Dũng màu đỏ trên tượng đối diện với Bàn thờ Phật rực rỡ trong trí nhớ.

BA

Đã đến ngày Phật Đản. Sau người khách đã ra đi. Ngồi Chùa trở nên yên lặng trừ tiếng đọc kinh ri rầm và tiếng mõ trầm vang trong buổi sớm.

Đã xong công phu thứ nhất mà sao vẫn chưa có chuông.

Sư cụ Vạn kiếp thấp thêm tuần nhang nữa rồi đứng dậy đi ra sau lều. Phòng chủ tiểu Minh Tâm còn đóng kín. Sư cụ gõ nhẹ nhẹ lên mặt cửa, kêu lớn:

— Minh Tâm con, dậy rồi.

Nhưng vẫn không động tĩnh dù sư cụ kêu ba bốn lần. Sư cụ van kiếp ngạc nhiên đẩy cửa. Cảnh cửa bật ra, và trong trạch tối trạch sáng, chiếc giường trống không. Trên giường một phong thư để lại chữ viết thảo.

« Bạch sư cụ.

Sư cụ vẫn thường dạy con là đạo với đời tuy hai nhưng là một. Sống đúng với lương tâm, đạo lý là đã thể hiện được một phần nào tinh thần của Đức Thích Ca.

Con trộm nghĩ, ngày nay, đất nước đang đến hồi bi cực, giặc tràn ngập khắp nơi, dân chúng lầm than, khổ cực. Bao nhiêu người đã ra giúp nước cứu nguy. Những người già cả, chỉ đến các thanh niên phụ nữ, ai ai cũng góp phần vào công việc giữ gìn bờ cõi.

Riêng con, ngày hai buổi sớm chiều công phu kinh kệ, nhàn rồi qua và cũng không giúp ích được cho ai ngoài bản thân con. Ngày xưa, Đức Phật rời bỏ đền vàng điện ngọc không phải để tu hành, tự giải thoát mà là để cứu vớt chúng sanh, tìm kiếm cho mọi người một con đường cứu khổ. Sư phụ đã từng giảng giải cho con như vậy.

Bạch sư cụ,

Hôm nay, há dân phải vì những ý tưởng hẹp hòi, vì kỷ mà con làm ngơ trước hoàn cảnh tang tóc này. Thêm một bàn tay bằng bô vết thương cho chiến sĩ, cho người dân, thêm một bàn tay dẫn dắt người già, trẻ em, vợ về họ qua cơn kinh sợ, điều đó có ích hơn là lời kinh sớm chiều tụng niệm.

Con mong mọi lòng bao dung với sự thông cảm vô biên của sư cụ

mà không buồn lòng vì con. Mỗi
mỗi con vẫn là chủ tiều Minh Tâm
của Chùa Vạn Kiếp. Lòng con luôn
luôn tâm niệm cầu Đại Hùng, Đại
Lực, Đại Từ Bi.

Cầu xin Phật Tò gia hộ cho sư
Cụ.

Mô Phật
Tiều Minh Tâm Kính Bút

Sư cụ Vạn Kiếp xếp bức thư
lại, lần ngửa một giây. Người
quay ra ngoài, trông về phía
làng.

Một cột khói cất cao và vắng
tiếng hò reo mơ hồ thật xa.

Trận chiến đã bắt đầu. Nhiều
gia đình đã đem đề con cái kéo
qua trước cổng chùa. Sư cụ Vạn
Kiếp vẫn vai tưng và hủ gạo ra
ngoài cổng để cho những người
chạy nạn cần gạo, tương cứ việc
lấy đi.

Đến trưa thì số người lánh giặc
càng lúc càng đông, ồn ào, huyền
náo. Một vài mũi tên lạc lông đã
làm nát những mảnh ngói hiên
chùa.

Sư cụ tát mấy ngọn bạch lạp
trên bàn thờ để phòng hỏa hoạn.

Ngày Đản Sinh Đức Phật buồn
bã nhất. Nhưng trên bàn thờ,
Đức Phật vẫn mỉm miệng cười.

Trong bóng nắng lung linh
hình như sư cụ vừa trông thấy
chủ tiều Minh Tâm áo nâu sồng
đang diu một ống cu, tay bế một
đứa nhỏ, ra hiệu, hướng dẫn đám
người chạy loạn ra đến đó.

BỐN

THÁNG năm, năm 1285, quân
Hưng Đạo phản công toàn thắng.

Lấy được Hưng Yên, quân ta
đánh tan hạm đội của quân
Nguyên ở bến Chương Dương,
đoạt lại Thăng Long. Vượt sông
Hồng đuổi quân Nguyên khỏi Bắc
Giang, lập thêm chiến công ở Vạn
Kiếp.

Cuối mùa hạ năm đó, quân
Nguyên rút khỏi bờ cõi Việt-Nam.

Vạn Kiếp sau hai lần binh biến
dân chúng đã trở về quê lập lại
đời sống mới. Đã có những
người quen đến thăm viếng sư cụ
và kể về những việc làm của chủ
tiều Minh Tâm mà họ đã gặp
được trên đường chạy loạn. Có
người kể rằng, một lần một toán
quân Mông đuổi theo thật sát, thế
mà chủ tiều vẫn không bỏ chạy
mà còn cố diu một ống cu bị tẽ
liệt hai chân. May thay, gặp một
ruộng sắn um tùm, chủ ấy mới
thoát hiểm.

Sư cụ càng nghe càng nhớ chủ
tiều Minh Tâm. Không một ai biết
được tông tích chủ khi quân
Mông rút lui. Có thể chủ ấy đã
chết hoặc đi nơi khác làm ăn.
Khách thập phương đã kết luận
như vậy.

Sư cụ Vạn Kiếp chờ đợi, trông
mong ngày này qua ngày khác mà
bóng chủ tiều Minh Tâm vẫn bặt
tám. Sư cụ không còn trông chờ
nữa. Người bắt đầu tuơng kính
phổ độ cho tiều Minh Tâm.

Sớm hôm nay, sư cụ Vạn Kiếp
cho phép mình dậy muộn. Hồi
hôm người phải làm lễ siêu độ
cho các vong hồn uông tử đến
quá khuya. Sau đó người còn
phải nấu muối làm dưa. Tuổi tác
đã cao, công việc làm cho sư cụ
mệt mỏi, không an giấc.

Để chừng bây giờ cũng đã
(xem trang 42)



Em còn đó nên ta còn tin tưởng.
 Vẫn gắm hoa kết mong thoảng
 tình cũ
 Không rêu rờn ta vẫn sống
 như mơ
 Và quên hết mùa sương trên
 khỏi đêm

Đề mỗi chiều theo sông về bến
 cũ
 Đâu hương hoa đàn nhạc phách
 từng hương
 Đâu tượng buồn nhỏ lệ xuống
 rừng rừng
 Ôi ! Rêu tìm thành xưa soi bóng
 nước

Linh Mỵ

Nghe như nắng vơi buồn trên cỏ
 thấp
 Nghe như chim ngả suốt cả mùa
 trắng
 Em có về xem áo hội hoa đang ?
 Con đước nhỏ biêng lên mùa lễ
 Phật

Đầy không gian mùi trầm hương
 ngào ngào
 Lòng ta bừng rộn nở một đoà
 hoa
 Dâng cho em trong mắt Phật hiền
 hoà
 Làn cửa ngọc ta quên thêm tin
 ngỡ

Em ở đâu ? Cùng ta về sánh
 bước
 Mây đã vàng nóng ngọc kết
 thuyền nao
 Sao lặng im chuông đồ nhịp
 hững hờ
 Cung phiến cả chim không buồn
 vỗ cánh

Trên bờ cao đã ru lời buồn
 thanh
 Và suốt đời ôm kỷ niệm mê
 mang
 Đề đêm đêm ta đợi bóng trăng
 tàn
 Bên lá chết cũng vừa chán em
 lời...

NGUYỄN THỊ QUỲNH GIAO

KINH THÀNH RỰC LỬA

● LÊ HÀNG

Em bám song sắt cửa dườn người nhón xuống ngõ — chẳng một ai trở về. Những tiếng xe Honda quen hồ hững vút qua ngõ nhà em. Mắt em cay cay. Nhà em bây giờ vắng ngắt và buồn hiu. Ba mẹ em đi ra đi vào thờ dài thườn thượt, mấy đứa con nít bị máng cả ngày ủ rũ mỗi đứa một góc nhà.

Ba mẹ em sinh được 6 người con, trên em có hai ông anh đều đi lính; em có hai đứa em còn đi học và một ông chú, chú Huy, em ruột của ba, chú cũng đi và cũng mất tin tức ở An Lộc.

Mỗi người lính trẻ thân yêu của gia đình em đóng ở một nơi trên quê hương này. Anh Hải đóng ở Ái Tử, tên hay quá thôi, phi trưởng mẹ yêu con — bởi vậy dù Ái Tử đã mất, mẹ em vẫn tin anh Hải em còn và mẹ khóc.

Người anh kế em là anh Hùng, anh hơn em 5 tuổi, anh còn trẻ lắm mới ra trường chưa đầy một tháng. Anh Hùng đóng ở một nơi mang cái tên thật lạ, thật xa cách, căn cứ Charlie.

Hơn hai tháng biệt lăm các anh và chú là hơn hai tháng mẹ em mờ mắt mỗi món đợi tin, là hơn hai tháng trán ba em nhăn lại từng giây từng phút. Ba mẹ em oai lưng làm việc, dù tuổi ba mẹ là tuổi nghỉ ngơi nhờ cậy con. Tóc ba em bạc rồi, tay mẹ em nhăn

rồi. Em nhỏ quá, học đệ tam biết làm gì ra tiền bây giờ? Có các anh thì đi lính hết cả.

Tối nào cả nhà cũng vây quanh cái TV để thấy nao núng hơn, hình ảnh nhảy múa như một vũ khúc điên cuồng trên những xác chết. Những người đã chết, những người rất trẻ, hơn em vài tuổi là cùng. Lòng em như thất lai, lạnh như băng rồi nóng như lửa. Mắt mẹ em mờ, mắt ba em đầy ứ lo âu và mắt em tròn căng hoảng hốt. Em bứt rứt không yên. Bao lâu sinh mệnh ba người con trai, mà mắt còn sáng rực, tóc còn xanh và nụ cười còn lấp lánh tin yêu đó vẫn mù mù như sương khói thì mái nhà này bên vắng nụ cười còn im lìm như nhà mồ bỏ hoang.

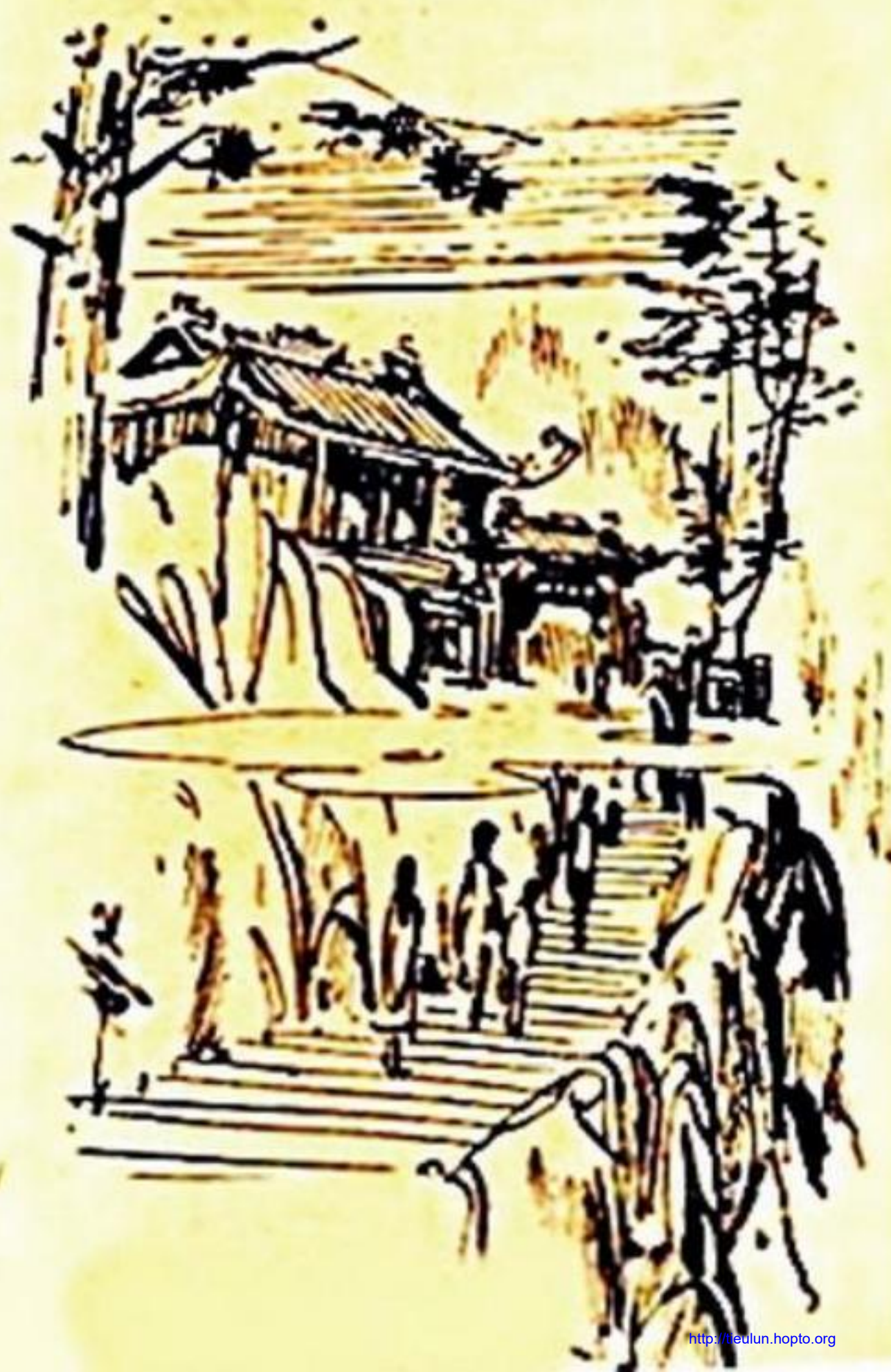
Tối nào mẹ em cũng thắp hương trước bàn thờ Phật rồi ngồi hàng giờ trầm tư như pho tượng, dù không nghe được những lời cầu khấn của mẹ, em cũng biết tên ai được nhắc trên môi mẹ run rẩy. Không người mẹ nào không thương con. Cầu của em thật cũ, xưa cũ như tình mẹ. Như mặt trời mỗi ngày vẫn mọc vàng chói ở Phương Đông. Như mặt trời mỗi chiều vẫn thu về hồng như trái lịm ở Phương Tây. Mãi hoài như thế. Mãi hoài như mẹ ngày ngày vẫn ngồi nhón ra ngõ chờ đợi ngóng trông.

Ngày xưa chú Huy vẫn thỉnh thoảng về nhà dân em và lũ nhỏ đi ăn kem đi xem phim chiếu. Bây giờ Sài Gòn đầy phim chiếu, chẳng còn ai để dẫn em đi. Ngày xưa anh Hải đi bay về, anh đứng sừng sững giữa nhà. Màu áo xanh lam liền quần liền áo như què hương em ngày xưa chưa chia chưa cắt, như què hương em ngày còn thanh bình trong sử xanh cũ. Thanh bình chỉ có trong sử xanh cũ, vì từ ngày em lớn lên em chẳng biết hoà bình là gì, như thế nào cả. Em chỉ nghe ba mẹ em, các anh của em và các em nhỏ mơ ước hoà bình thôi. Chiến tranh hình như đã gắn liền với mệnh nước què hương em. Chiến tranh như bà phù thủy tàn ác; như người đàn bà rất đẹp nhưng rất dữ dằn đã mê một đất nước em, nên không chịu rời. Người đàn bà độc ác này làm cho anh em một nhà chém giết nhau, tàn sát nhau từng ngày từng giờ. Què hương em là gì? Là kinh thành mờ mịt khói lửa! Là thành phố đổ nát ngồn ngộn! Là ruộng đồng cỏn khô loang lổ! Không, em không chịu đâu. Què hương phải là ruộng xanh bát ngát, phải là giòng sông êm đềm, phải là kinh thành uy nghi, phải là thành phố sầm uất, mới là què hương.

Em ti sát má vào song sắt, em bám chặt cho khỏi ngã xuống. Em không muốn khóc vì sợ mẹ buồn. Em mím môi lại nghe mận trên môi. Ngày mai Phật Đản rồi, chiến tranh vẫn đậm đặc vây quanh như một tấm lưới đầy màu đen. Che kín cả màu xanh của trời mây trên cao. Em ngộp thở rồi, em tìm ngát vì thiếu dưỡng khí, em nghiêng chát hai răng. Sông đẹp ở đâu

nhieu đến thế, cho chúng tôi giết nhau liên li từng giờ?

Mẹ sinh con ra, còn cỗi nuôi con cho lớn lên, tuổi trẻ của mẹ tàn dần theo con đề bây giờ trời già mờ mắt cầu xin, đề bây giờ mẹ vẫn leo lắt đợi chờ. Từ trên gác em nhìn thấy hai vai mẹ cõ lại, mẹ đứng ở cổng nhìn mong ra xa, rồi mẹ đi vào, rồi mẹ đi ra. Mỗi người trấn giữ một nơi trong nhà này đề đợi mong. Ba ngồi ở ghế bành, mẹ trong bếp, em trên gác, lũ nhỏ xõ nhà. Còn ba người vắng mặt, mỗi người trấn giữ một nơi, họ mong ước đợi chờ gì đây? Chú Huy từ thuở ở thành phố An Lộc, tin tức đưa về mỗi ngày chỉ là những con số. Một ché Huy bằng xương, bằng thịt, bằng hơi thở, bằng tiếng



cười vắng bóng. Em không thích những con số, em thích chủ trở về, em ao ước chủ trở về. Chú Huy em năm nay hơn ba chục tuổi đời, đi lính từ một ngày xa lắc xa lơ. Bây giờ chủ là sĩ quan cao cấp, chủ vẫn tuyên bố bao giờ thanh bình mới dám lấy vợ, người con gái yêu chủ mỗi ngày vẫn đến đây, mắt buồn như đại đi, tóc buồn như khô đi, da buồn như tái đi.

Tin đưa về từ thành phố chết ấy, chủ nhất định ở lại một chết một sống với thị trấn. Mẹ khóc sụt sùi, người con gái yêu chủ ôm mặt gục xuống, ba nhàn trán bóp chặt hai tay, thương thẳng em duy nhất can đảm của ba ấy. Ba ngồi im sững ở ghế bành, người yêu chủ xoa tóc rối như đêm bão tố, rồi nàng bỏ chạy, không ai giữ lại, không ai buồn nhúc nhích. Chủ can đảm quá, chủ Huy ơi!

Nụ cười anh Hùng nở tươi trên khung hình treo cao. Bàn học anh còn nguyên sách vở ở dưới. Em đi ra đi vào, mẹ cũng đi ra đi vào nhìn nụ cười của anh tuổi trẻ và đôn hậu. Thất cả lòng khô cả tim. Sách vở còn đây cơ gì anh bỏ đi? Sách vở thơm hơn mùi thuốc súng phải không anh? Hãy cho về một mẫu tin thôi, một hàng chữ thôi. Mẹ sẽ sống lại trong xác thân còm cõi lạng lạng như hình bóng ấy, ba sẽ sống lại dưới vầng trán lớp lớp hằn sâu. Và em, em sẽ hát như chim. Hãy cho về một nét chữ của anh thôi. «ba mẹ kính yêu — các em thương yêu — anh còn.»

Chiếc áo để mỗi lần đi bay về anh Hải khoác vào le lói với

Catual đập đu xo cò, lấp lóy đèn màu còn treo ở đó, ngay lưng tử kinh. Anh về mà hươu hơn anh về mà bát phở. Sài Gòn vẫn thanh bình mà anh, từng cặp vẫn đi nhau dạo phố chiều thứ bảy. Vẫn một rừng áo màu đủ kiểu, một rừng chân chim xinh xinh. Sài Gòn chỉ có chiến tranh khi coi TV, khi đọc báo. Báo chạy như tôm tươi để người ta ngồi nhà theo dõi anh chết hay anh sống.

Em sợ TV, sợ báo. Em sợ lắm anh ơi! Em thích anh về nghiêng ngang đồ bay, súng đạn đừng đeo bên lưng đưa em đi mua áo dài xanh, áo dài vàng. Vải lúc này rẻ bằng nửa hôm anh mua áo xanh cho em. Vải rẻ phải chăng vì sự sống đang rẻ như bèo như bọt.

Em thích anh về dẫn em đi lễ Chùa. Mắt anh chìm xuống vì trầm hương ngút bay. Súng đạn giẫy sụa anh để ở ngoài, em thương gót chân anh hồng trên nền đá lạnh. Em thương đôi mắt anh khi đứng bên mẹ ngày dẫn sinh năm ngoải. Em thương dáng anh cao cao và bờ vai rộng bên mẹ gầy yếu. Đã đến lúc mà anh phải che chở cho mẹ rồi phải không anh cả của em? Đã đến lúc mà anh phải thay ba chống hai mồm đá lớn như vị thần Hy Lạp trong huyền thoại dũng sĩ Hercule cho con thuyền nhỏ bé gia đình mình qua cơn giông bão đá đỏ và núi long.

Tay ba mềm rồi, ngực ba lép rồi, tóc ba bạc rồi, hai chân ba hết cứng rắn thon dài như chân anh. Tội nghiệp cho ba phải

không anh? Đến bao giờ ba mới được ngồi nghỉ? Về hưu đáng nhẽ ba được nghỉ thì ba phải xoay ra làm bánh, suốt ngày nhồi bột hấp bánh để nuôi tụi em. Con ba đi lính là hết cây nhờ. Tuổi già VN đáng thương đáng kính. Thân già nai lưng hy sinh cho chiến tranh.

Coi TV toàn thấy ông già bà cả đàn bà và trẻ em dắt díu nhau chạy loạn, mặt họ ngơ ngáo đến tang thương. Đàn ông thì chết, chết thật trẻ. Chết trẻ thì linh lắm, em cầu xin với những xác người phù hộ cho quê hương.

Em mong ngày mai anh về, anh Hùng về, chú Huy về. Mọi người trở về, vì mai ngày Phật đản, ngày Đản Sinh phải là ngày hòa bình. Ngày Đản Sinh phải là ngày chấm dứt tàn sát nhau trên quê hương điêu tàn.

Tiếng sùng im đi cho em nghe tiếng chuông chùa ngân vang trong thính không, cho em ngửi mùi trầm nghi ngút tan bay — cho mẹ đi lễ chùa với hai con trai của mẹ, cho ba được đứng bên người em ruột thịt của ba. Em sẽ chấp khít hai tay với thẻ hương bùng sáng trên tay. Em sẽ cúi đầu xuống đội ơn Trời Phật cho quê hương ngày anh trở lại. Em sẽ quỳ trên hai gối mền, quỳ suốt ngày suốt tháng để đội ơn ngày quê hương thôi chiến chinh.

Và anh ơi,

Và chú ơi,

Biết em đang ước mơ gì không?

Ngày hôm nay khi các ngôi chùa đã treo cờ ngũ sắc. Ngày hôm nay khi mẹ đã vấn lên tóc trần, trước bàn thờ Đức Phật và tổ tiên khói

hương nghi ngút mẹ quỳ xuống gặp đôi người mà ăn năn, dù mẹ chẳng một tội tình. Em tin rằng một người hiền lành thật thà như mẹ chẳng có tội tình gì mẹ cũng ăn năn. Có phải chẳng tiền kiếp mẹ đã bạc ác để hôm nay hai người con của mẹ đều biệt tăm trong chiến trận? Có phải chẳng dân tộc mình tiền kiếp đã hoài hoài là giống xâm lăng, nên bây giờ trời đầy đọa tự chém giết nhau cho đến ngày không còn một người VN nào nữa? Em chưa thấy một nội chiến nào dai dẳng khốc liệt và bi thảm hơn nội chiến anh em giống Tiên Rồng ngày hôm nay. Em đọc sách em đến thư viện tìm đọc sử thế giới không có nơi nào anh em giết nhau tàn sát nhau. Bi đát hơn mọi bi đát, khốn cùng hơn mọi khốn cùng. Địa ngục chắc không kinh khiếp hơn quê hương tôi bây giờ.

Em nghe đất quằn quại rên siết, em nghe không khí tanh nồng, em nghe gió khóc và em nghe giòng sông vật vã kêu thương.

Buổi chiều em không thể là bóng như mẹ, em không thể là triết gia như ba. Em bỏ đi mặc mẹ niệm Phật, mặc ba trán nhăn. Em đi đâu bây giờ? Đâu cũng được, em sợ sự lạng lẽ chịu đựng của gia đình em. Em ghét cái tính cam chịu của mọi người quanh em. Một là sống hai là chết, nhưng không thể sống dở chết dở như thế này được, đói ăn, loạn lạc và tang tóc. Sao dân tôi chịu đựng nhẫn nhục tài thế này? Vùng lên đi mà đòi sống. Sống không được thì chết.

Em kinh ngạc khi đứng trước



ngôi chùa nhỏ và vắng. Ngôi chùa mà ngày này năm trước anh Hải anh Hùng đi với mẹ. Mẹ nhất định dâng hai anh cho chùa để được bình an. Em đã đứng bên anh Hùng nắm lấy tay anh, Mẹ thành kính quì xuống kéo theo các con. Em đã thấy mặt anh Hải chìm xuống, nụ cười anh Hùng tắt ngấm nghênh.

Em bỏ giày đi chân đất vào chùa, chân em trần, tóc em trần như lòng em trống không cô độc. Em quì xuống một góc chùa. Tượng Phật lim dim, hai mắt

chất ngất suy tưởng, hai tay đan nhau vào thiền. Im lặng, — vắng không, chỉ còn những ngọn nến lung linh, chỉ còn những vòng hương tỏa bay muện phiên.

Người ta ở nhà hết, tại sao nhỉ? đã hết tin tưởng sao? Đôi mắt anh Hải về trong vùng hương khói thơm, nụ cười anh Hùng về nhảy trên đốm sáng. Em mê đi, em lặng đi. Em thấy chú Huy ngạo nghễ đứng thẳng chờ chết dưới hầm tối, đạn pháo kích liên miên một ngày ngàn quả. Em thấy anh Hải vòng tay vươn cao như Trần thế Vinh trong bộ đồ bay. Em loạn thị rồi, em chẳng phân biệt được gì nữa. Trên cao xa, bên kia đại dương xanh thẳm, bên kia đỉnh núi cao, em thấy đất thanh bình, ở đó lúa reo vui, ở đó chim bay ở đó người ta vỗ tay cười, ở đó rừng xanh rợn rã.

Em ước có một ngôi chùa trong khu rừng xanh. Em sẽ đi quỳên tiền em sẽ ngả nón xin từng người để xây một ngôi chùa giữa khu rừng nào xanh nơi quê hương em. Mái ngói cong, lớp ngói mát hơn tôn Mỹ, vòm cổng cong. Để người hai bên rủ nhau vào chùa ngồi lại với nhau, những lãnh tụ tài ba của hai bên sẽ ngồi dưới một mái chùa để giải quyết cuộc tương tàn xót đau. Em chán hội nghị Paris, Paris đẹp mấy cũng không phải là quê hương em. Người ta đến đó sung sướng quá nên quên nỗi nhớ của dân nước em, giữa kinh thành ánh sáng làm sao giải quyết chuyện quê em tối tăm, đồ nát. Em cũng không thích người ngoài dự cuộc, người ngoài dân có khăn tang trắng, đâu có mất

cha, mắt anh em như người nơi đây ruột thịt của em.

Ngồi lại với nhau trong một ngôi chùa. Phái đoàn hai bên sẽ đi giữa quê hương điêu linh đến đó. Mọi người có quyền đến đó. Ba mẹ em chắc chắn sẽ đến đó. Mẹ em sẽ chờ họ, mẹ sẽ lay từng người đại diện hai bên. Hai bên con đường vào khu rừng là ruộng hoang là đồ nát là xác chết là thương binh là trẻ em chít khăn tang thờ bố, là vợ trẻ thờ chồng là mẹ già để tang con. Họ sẽ đi trên con đường này, con đường không bóng mát ở quê hương em. Họ sẽ thấy và phải thấy. Hàng ngàn người, hàng triệu triệu người đang khao khát gì?

Hàng triệu người hai bên con đường chấp tay lay họ, giải quyết cuộc tương tàn này, hàng triệu triệu người ngược mặt xót đau nhìn họ van lơn khẩn cầu. Hãy cho họ tờ giấy thông hành để họ đi thăm khắp nơi trên quê hương điêu linh.

Trước khi ngồi lại với nhau. Thăm Hải Phòng tan tành bình địa, thăm Hà Nội tả tơi tiêu điều thăm Hưng Yên, thăm Kiến An đồ nát và thăm An Lộc điêu tàn, thăm Gio Linh hoang vắng, thăm Đông Hà gục ngã. Để họ thấy cái khốn cùng trên mọi khốn cùng của những người cùng chung giòng máu hai bên giòng sông hận, để thấy điêu tàn trên mọi điêu tàn của quê hương ta yêu dấu.

Em sẽ đứng từ bên ngoài nhìn vào ngôi chùa trong khu rừng xanh, mẹ đứng bên em, ba đứng bên em, bạn bè đứng bên em.

Mẹ chấp tay lay họ, mẹ chấp tay xin họ hãy nhìn lại sau lưng, hãy nhìn lại quê hương.

Đến ngôi chùa này với trái tim mở lớn với hai tay không khi giới, nơi đây là nơi giải thoát, hãy phủ sạch bụi chiến chinh, hãy rửa sạch máu, hãy vứt lại khi giới. Mà đũa đây giống nhau, từ mái tóc đen da mặt vàng, đến hai bàn chân Việt Nam giống nhau như một. Ai nỡ ra lệnh cho chúng tôi chém giết nhau nữa không?

Em sẽ quì xuống, quì suốt ngày suốt đêm và suốt đời, để nhìn vào ngôi chùa. Mẹ em gập người lay van, mọi người lay van người của hai bên đi giữa lòng đất nước, giữa hai người thêm thanh bình biết bao cho kẻ.

Một ngôi chùa trong khu rừng xanh. Chiến tranh biến đi cho nụ cười trở về. Một ngày Phật đản linh thiêng nhất bắt đầu từ hôm nay.

Em nắm tay mẹ đón chú Huy anh Hải anh Hùng trở về. Mái chùa cong cong, vòm cổng cong cong. Khu rừng xanh cao như trời mây xanh. Họ đang ôm vai nhau rồi, họ đang bắt tay nhau rồi. Mẹ khóc em cũng khóc mọi người đều khóc.

Một ngôi chùa trong khu rừng xanh. Mẹ em lay họ, hàng triệu triệu người quì xuống vòng quanh ngôi chùa chấp hai tay quì khít, hai đầu gối ngược cao đôi mắt ngóng chờ người hai bên đang ngồi bên nhau.

LÊ HẰNG

* * *



HOA BƯỚI TRẮNG MÙA XƯA

Như huyền thoại những ngày
xưa Mẹ kể
Thuở lên năm cô bé học trường
làng
Bên bóng Ngoại, bên ruộng vườn,
ao cá
Chuỗi ngày thơ như đường nắng
thênh thang.
Mỗi mùa sang cây trong vườn
thay lá
Quê hương đơn sơ, ươm mộng
đẹp thanh bình
Trời tháng tư đem vào cơn nắng
lạ
Thì cây nhà Ngoại cũng nở
những hoa xinh
Loài hoa bưởi trắng
Cô bé mong ngày rằm đến dừng
mưa
Một đêm trăng sẽ sáng như thần
thoại
Cô bé được theo Mẹ và Ngoại
lên chùa.

Nụ hoa dâng thấp ngày mong
mỗi đợi
Trăng thật tròn như phong kín
nỗi niềm
Khắp xóm thôn cùng bừng lên
mở hội
Người trong làng chào đón mùa
Phật sinh
Bước ra ngôi vườn nhỏ
Cô bé hái nhiều hoa bưởi trắng
ngát hương
Lên chùa lễ Phật
Cô bé nghe tràn ngập cả yêu
thương.
Mùi trầm hương năm tới...
Cô bé buồn mắt ngơ ngác bên
Mẹ
Ngoại mất đi, mây về giăng xám
lối
Nắng hoàng hôn nghiêng ngã
bóng đầu hè.

(Ôi nỗi buồn cô bé
Như cội lòng của Mẹ
Hoa trắng rơi đầy trên mộ mới
Cùng đưa tiễn người đi, đi mãi,
không về).
Mùa trầm hương năm đến
Cô bé một mình theo Mẹ lên chùa
Quý cạnh Mẹ chấp tay, thầm
cầu nguyện...
Bên ngoài trời cũng vừa đổ cơn
mưa
Rồi từ đó quê hương hoà tiếng
súng
Cô bé theo Mẹ lên ở chốn thị
thành
Lần cuối nào còn ngồi bên mộ
Ngoại
Và trên cao hoa trắng rụng là
cảnh...

PHONG HẰNG



*Nhìn lên theo hướng mặt trời
Quê hương trước mặt tuyệt vời vinh quang*

• HOÀNG ĐĂNG CẤP

Phim võ hiệp Tàu

Có thể nói hiện nay phim võ hiệp Tàu đã chinh phục hoàn toàn đa số khán giả Việt Nam. Những tên tài tử Vương Vũ, Lý Tiểu Long, Khương Đại Vệ, Địch Long, Miêu Khả Tú, Trịnh Phối Phối... đã trở nên quá quen thuộc trong đầu óc khán giả Việt Nam... Một số học trò biết nói rành các thế võ tam cước, song cước, thiết sa chương, không thủ đạo còn hơn các bài học ở nhà trường. Sự ái mộ phim võ hiệp Tàu của khán giả Việt Nam đã lên tới tột đỉnh qua phim Đường Sơn Đại Huynh với tài tử Lý Tiểu Long và Miêu Khả Tú. Sở dĩ tôi nhận định như thế là vì tôi chưa thấy có phim võ hiệp nào mọi người chờ đợi và xem đông đảo bằng phim Đường Sơn Đại Huynh. Dù là ngày thường — không phải ngày tết — tôi đã phải mất ba đêm liền chờ đợi mới mua nổi một vé vào xem ở rạp Văn Hoa Saigon (lẽ dĩ nhiên vì tôi không mua vé chợ đen).

Tại sao phim võ hiệp Tàu lại chinh phục được khán giả Việt Nam? Tại sao khán giả Việt Nam thích phim võ hiệp? Giải đáp được hai câu hỏi trên thì mới có thể nắm vững vấn đề phim võ hiệp Tàu và do đó mới có thể đánh giá được vai trò của phim võ hiệp trong hiện tình xã hội máu lửa miền Nam.

Qua các phim võ hiệp Tàu ăn khách đã được chiếu tại Saigon, tôi nhận thấy phim võ hiệp Tàu được chia ra làm hai loại rõ rệt: loại thứ nhất có tính cách cổ kính, trên một bối cảnh xa xưa của xã hội Trung Hoa thời cổ, thấy bị giết, học trò cố gắng học võ để báo thù (như Long Hồ Quyết Đấu, Thiết Chương Cầu hồn Cước...), loại thứ hai có tính cách tân thời, xây dựng trên bối cảnh xã hội hiện đại, thay vì dùng súng, vị anh hùng võ sĩ đã dùng võ để hạ các ma đầu của xã hội (như Vô Địch Quyền Vương, Đường Sơn Đại Huynh...). Phim võ

hiệp Tân đã biến chuyển từ môi trường cổ kính (Long Hồ Quyết Đấu) đến môi trường hiện đại (Đường Sơn Đại Huỳnh). Trong các phim Vô Địch Quyền Vương, Đường Sơn Đại Huỳnh, các nhà đạo diễn Trung Hoa đã đưa võ nghệ xa xưa trở vào một xã hội đã tiến đến kỷ nguyên điện tử để thỏa mãn nhu cầu tâm lý của khán giả và các nhà đạo diễn Trung Hoa đã đạt được kết quả mỹ mãn qua phim Đường Sơn Đại Huỳnh với Lý Tiểu Long.

Trước năm 1963, khi phim kiếm hiệp và võ hiệp Tân chưa đến trình độ hiện giờ, mọi người đều xô nhau đọc tiểu thuyết chương của Kim Dung và Cổ Gai Đồ Long với nhân vật anh hùng Trương Vô Kỵ là điểm cao nhất của phong trào đọc truyện kiếm hiệp lúc bấy giờ. Lúc đó, những danh từ Cửu Âm Chân Kinh, Cửu Âm Duyệt Kinh, những thế võ Giáng Long Thập bát Chương Căn Khôn Đại Nã Di Pháp cũng nằm trên cửa miệng những người ái mộ giống như hiện giờ các thế song cước, tam cước, thiết ba chương, không thủ đạo trong các phim võ hiệp... Thời đó, đọc truyện Kim Dung là để trốn tránh một thực tại chính trị ngộp thở và đồng thời tìm một lối thoát ảo tưởng tình thần hầu có thể cho đầu giả tạo được sự bất lực của mình trước một tình trạng xã hội đặc tại phá sản. Nói không được, nghĩ không được, người đọc vùi đầu vào tiểu thuyết chương Kim Dung sống với các nhân vật giả tưởng Kim Dung để tìm quên lãng... Đọc tiểu thuyết chương Kim Dung là biểu lộ sự bất lực của mình một cách cao độ nhất trước một xã hội bóc lột, bất công. Biết xã hội bóc lột, bất công nhưng bất lực không dám làm gì nên phải

đọc tiểu thuyết chương để nuôi ảo tưởng và cho lương tâm đỡ cắn rứt, vì thế đọc tiểu thuyết chương Kim Dung cũng là một hình thức chống đối tiêu cực cái xã hội bóc lột bất công mà ý thức làm người của mình đã phủ nhận.

Nội từ tiểu thuyết chương chuyển sang phim võ hiệp, vẫn với xã hội đó nhưng càng ngày lại càng thối nát hơn, vẫn với tâm trạng đó, người xem đã đón nhận phim võ hiệp như là một cuộc thay đổi hình thức món ăn tinh thần của mình. Có người phân biệt chương, kiếm hiệp, võ hiệp khác nhau nhưng theo tôi, đó chỉ là vấn đề danh từ và kỹ thuật mà thôi. Chớ nội dung thì vẫn vậy, vẫn những anh hùng võ sĩ, kiếm khách cứu khổ phổ nguy giết các phường đạo tặc.



Trong phim võ hiệp, người xem đã được thỏa mãn nhìn tận mắt các anh hùng, các thần tượng dùng những thế kiếm, những thế võ uyển vào ruốt, vào tim kẻ thù, người xem khỏi phải tưởng tượng như khi xem truyện. Nhưng thế phi thân bay từ nhà này sang nhà khác đã xuất hiện rõ ràng trước mắt. Tiểu xảo điện ảnh đã có công lớn nhất trong việc tạo thành những hình ảnh thực sự của chương, võ, kiếm hiệp mà từ trước đến nay người

đọc chỉ có thể tưởng tượng mà thôi. Mê truyện kiếm hiệp một, phim vô hiệp mười vì yển lỗ trên.

Trong các phim như Long Hồ Quyết Đấu, Tân Long Hồ Quyết Đấu, Thiết Chương Câu Hồn Cước, Thiết Chương Xuyên Trường Cước, ta đã vui sướng thỏa thích khi thấy các anh hùng vô hiệp đánh tan nát kẻ thù, những phường đạo tặc chuyên sống trên máu người. Nhìn một thể kiếm xuyên vào bụng kẻ thù, nhìn một thể đá vào một tên ma đầu, ta cảm thấy như chính ta đang múa kiếm, như chính ta đang phi thân đá vào một cái gì tiêu điều cho sự bất công, bóc lột của xã hội hiện tại. Xã hội hiện tại bất công kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, thói nát, thế mà những cái gọi là văn minh như súng đạn... có giải quyết được đâu, trái lại còn làm trầm trọng hơn nữa vì thế phải có những anh hùng cá nhân dùng chính sức mạnh cá nhân của mình bảo vệ kẻ yếu chống kẻ mạnh, tiêu diệt bọn cường hào ác bá đang được cả một hệ thống công lý tình vi che chở. Những anh hùng cá nhân đó là những thần tượng vô hiệp hiện đại: Vương Vũ, Lý Tiểu Long, Khương Đại Vê, Dịch Long... Các cao bồi Mỹ cũng cứ khờ phờ ngay ngược lại đây vô tư cao tự đại, làm dáng kẻ cá, ra ăn cỗ thí giả tạo đầy tính chất Mỹ khác hẳn với lối cửu khờ phờ nguy hiểm nhưng đầy tính chất Á đông của các thần tượng vô hiệp.

Như chúng ta đã biết, chương vô nghệ, quyền cước chiếm vai trò số một trong xã hội xa xưa. Trong kỷ nguyên hiện đại của loài người, vô nghệ và quyền cước chỉ có tính cách trang trí cơ thể hay chỉ có chút giá trị trong khi đánh xáp lá cà... Thế mà các nhà đạo diễn Trung

Hoa đã cho quyền cước giải quyết các vấn đề xã hội qua hai phim lừng danh mới chiếu tại Saigon, Vô Địch Quyền Vương và Đường Sơn Đại Huyết. Trong Vô Địch Quyền Vương, Khương Đại Vê và Dịch Long đã dùng tài nghệ quyền cước tuyệt luân của mình hạ đo ván một tên đầu nậu quyền thuật, bắt giao tên đó cho cảnh sát đồng thời phá tan được tổ chức giết người do tên đầu nậu đó làm thủ lãnh ngay giữa lòng xã hội Thái Lan hiện đại. Trong Đường Sơn Đại Huyết, Lý Tiểu Long đã dùng những cú đá thần sầu quỷ quái phá tan một bọn trộm phú ác ôn dùng quyền thể buồn lâu ma túy và bóc lột tàn xương tủy tủy đến nghèo. Nếu không nhờ Khương Đại Vê và Dịch Long trong Vô Địch Quyền Vương, nếu không nhờ Lý Tiểu Long trong Đường Sơn Đại Huyết, xã hội hiện đại Thái Lan làm sao tiêu diệt nổi hai bọn cường hào ác bá đó!

Vì nhu cầu cải tiến nghệ thuật và kỹ thuật làm phim để thỏa mãn khán giả, các nhà đạo diễn đã biến đổi từ hình thức nội dung cổ kinh (cha bị giết, con cố học võ để phục thù) đến hình thức nội dung tân thời (dùng võ để giải quyết vấn đề ngay giữa một xã hội đã đến kỷ nguyên điện tử) và các nhà đạo diễn chắc không ngờ mình đã đáp ứng được ý thức thầm kín của khán giả. Khán giả ước mơ phải chỉ mình có được tài nghệ quyền cước tuyệt luân như Lý Tiểu Long, như Vương Vũ, như Khương Đại Vê, như Dịch Long, mình sẽ ra tay nghĩa hiệp bảo vệ kẻ yếu, tiêu diệt bọn bóc lột mà giáo dục đầy rẫy trong xã hội này mà luật pháp chưa thể hoặc không thể đụng chạm tới chúng.

Hai phim Vô Địch Quyền Vương và Đường Sơn Đại Huỳnh tổ cáo thắng sự bất lực của các tổ chức xã hội hiện đại trước nạn cướp bóc ác bá, ma đầu, buôn lậu ma túy bất công, bóc lột... Nhưng thế vô quyền cực trong hai phim trên là biểu lộ sự chống đối tiền cực, sự phủ nhận lỗi lầm tổ chức xã hội của những con người sống trong các xã hội đó. Trong cuộc sống dồn dập đầy khó khăn hiện tại con người thường pha trộn giữa ảo tưởng và thực tại để quên đi được phần nào thực tại mà vẫn



giữ được niềm tin ở tương lai trong khi mình vẫn đứng yên một chỗ, phủ nhận trong ý thức nhưng chấp nhận trong thực tế, không dám dẫn thân Đây chính là khía cạnh ru ngủ thuộc phiên của các loại phim vô hiệp. Các phim như Vô Địch Quyền Vương và Đường Sơn Đại Huỳnh đã đánh đúng đã đánh thẳng vào tâm lý khán giả trong tình trạng xã hội hiện tại

Phim vô hiệp được đa số khán giả thích là vì những lý do mà tôi vừa trình bày ở trên. Tổ cáo phim vô hiệp phản giáo dục, ca tụng và khuyến khích sự giết chóc man rợ để rồi phân đối nó là chỉ nhìn thấy bề mặt chứ không nhìn thấy bề sâu. Bơra nữa truyện phim vô hiệp chỉ là những truyện giả tưởng và những sự giết chóc trong phim vô hiệp chỉ là những sự giết chóc giả tưởng trong khi đó, cuộc chiến tranh đã kéo dài gần ba mươi năm trên giải đất này còn man rợ gấp ngàn gấp triệu lần và đó mới là thực tế, mới là phi nhân, mới là đáng kết án. Ngoài ra, một điểm đáng chú ý là trong các phim vô hiệp, chánh luôn thắng tà, bọn cướp phi nhân bao giờ cũng phải ngã gục dưới lưỡi kiếm hay gót sắt của các anh hùng. Nhìn qua đồng lịch sử nhân loại, đối với bọn xâm lăng và ma giáo, bạo động tiêu diệt chúng là điều kiện cần và đủ để tạo thành một xã hội mới tiến bộ hơn. Chỉ có thể nói đến tình thương khi nào chánh thắng tà, chứ khi tà áp bức chính thì nói đến tình thương chỉ là một cách nói để tự ru ngủ. Đối với bọn cướp, phải đập vỡ mặt chúng ra và khuất phục chúng xong mới nói đến tình thương, chứ khi chúng còn đang đè đầu đè cổ ta mà ta kêu gọi tình thương—tình thương của bọn cướp—thì lời kêu gọi đó chỉ có tính cách mỉa mai tạo thêm sức mạnh cho kẻ thù. Nếu bọn cướp mà có tình thương thì chúng đâu còn là bọn cướp nữa!

Qua hình thức và nội dung mới trong các phim Vô Địch Quyền Vương và Đường Sơn Đại Huỳnh, các nhà đạo diễn Trung Hoa đã đưa nền điện

(xem trang 42)

Biển trắng

● LYNH THANH THẢO

TỪNG đợt sóng vẫn đều đều dạt vào bờ chạy dài trên bãi cát trắng để lại trên cát những bọt nước trắng xóa, em đứng nhìn thật lâu những đợt sóng cuộn tròn xa xa sắp sửa tấp vào bờ. Gió biển từ ngoài khơi thổi vào thật mạnh khiến em cảm thấy như mình sắp bị cuốn bay đi. Em ra biển từ sáng sớm nhưng chưa dám tắm vì gió thổi mạnh và sóng lớn quá, bãi biển sáng sớm thật vắng, chỉ có vài người đi dạo dọc theo bãi cát. Em bước chậm về phía chân núi, những hạt cát trắng thật dễ thương như đang đùa nghịch dưới chân em, thật vui vẻ ngỡ ngàng em cũng chẳng biết mình đi đến chân núi làm gì, nghĩ như thế và chân vẫn bước đều trên cát trắng... Em chợt dừng bước lại vì linh cảm như có ai nhìn mình, một cặp mắt tinh nghịch đang chăm chú nhìn em, em cũng hướng về phía cặp mắt đó. Một cô bé nhìn em mỉm cười, cô bé cất tiếng hỏi:

— Sao bồ không tắm?

Em bỡ ngỡ nhìn cô bé:

— Sóng lớn quá nên tôi không thích tắm?

— Bồ đi có một mình không buồn sao?

Em chưa kịp trả lời thì cô bé tiếp luôn:

— À, bồ tên gì nhỉ?

— Quyền — Tú Quyền. Còn bồ tên gì?

Cô bé cười thật tươi:

— Ngọc Huyền.

Em đã bắt đầu mến cô bé, cô bé tên Huyền thật dễ thương, mới gặp mà em đã có cảm tình ngay. Em mỉm cười với Huyền:

— Tên của Huyền đẹp quá nhỉ.

— Thế mà Huyền lại thích tên của Quyền, Tú Quyền nghe có vẻ hay hay.

Huyền chỉ vào ngôi nhà màu trắng gần chân núi:

— Nhà của Huyền đấy, Quyền đến chơi nha!

Em gật đầu đi theo Huyền, hình như em đã bị Huyền thôi miên bằng cặp mắt đen tuyệt đẹp và nụ cười thật xinh.

Thế là em có một người bạn mới, em quen với Huyền từ hôm đó, những ngày mới đến Nha Trang em hơi buồn vì không có bạn, vài ngày sau em đã quen với tiếng sóng biển và không khí yên lặng nơi đây. Tuy vậy em vẫn thấy buồn như thiếu vắng một cái gì, hình ảnh mái trường thân yêu cùng thầy bạn thương mến luôn hiện đến trước mắt em, bên tai em còn nghe văng vẳng lời nói của thầy bạn vật: “Hôm nay là giờ học cuối cùng, thầy chẳng biết nói gì hơn

là chúc tất cả các em thi đậu». Giọng nói của thầy thật êm đềm như lời thầy giảng bài ngày nào. Lúc đó tự nhiên em thấy mắt mình cay cay, nước mắt đã đọng đầy tự bao giờ, em cố nhắm mắt không cho những giọt nước mắt rơi xuống... Và mùa hè đã đến, em thấy mùa hè hiện hiện trên những cánh phượng đỏ xinh xinh nở đầy sân trường, trên những trang lưu bút thơm mùi giấy học trò và có lẽ hiện hiện nhất trong giờ học cuối cùng trước khi từ giã thầy yêu bạn mến. Một năm học qua đi thật mau như những bọt sóng vỗ tan khi vừa dạt vào bờ. Mùa hè đã đến với những cơn mưa chiều rơi nhẹ nhẹ, mưa rơi thật nhiều làm ướt cả sân trường, ướt những mái tóc, những tà áo trắng và ướt cả những đôi mắt xinh xinh ngơ ngác nhìn nhau trong giờ học sau cuối, những lời giã từ chưa kịp hé trên môi thì nước mắt đã rơi xuống... em đã tạm biệt ngôi trường đầy kỷ niệm với thầy bạn



yêu dấu để cùng gia đình đi nghỉ mát tại Nha Trang. Không khi nơi đây thật dễ chịu đem lại cho em những giây phút thoải mái sau chuỗi ngày dài miệt mài bên sách vở. Thay vì đi Đà Lạt, em đã xin phép ba mẹ ra Nha Trang nghỉ mát vì em rất thích không khí miền biển. Biển như có một cái gì quyến rũ làm em say mê, em thích đứng nhìn từng đợt sóng đuổi nhau trên cát, bọt biển màu trắng quện lấy những hạt cát trắng lấp lánh dưới ánh nắng trông như những hạt thủy tinh tuyệt đẹp, tiếng sóng ri rào đều đều tạo thành một âm thanh thật êm dịu... Một ngày không thấy biển em như thiếu vắng một cái gì thật quan trọng. Từng giờ, từng ngày em muốn được mãi mãi sống gần biển dù biết rằng sẽ có một ngày em sẽ lìa xa để trở về thành phố đầy cát bụi.

Những ngày ở biển em đã trở nên thân thiết với Huyền, Huyền đến rủ em đi tắm mỗi buổi sáng, Huyền đưa em đi viếng những cảnh đẹp ở Nha Trang, hai đứa thường leo núi trong những chiều mát, có hôm em xin phép ba mẹ đến nhà Huyền suốt cả ngày... Hai đứa tuy mới quen nhau nhưng thật khăng khít như đôi bạn thân vì thế em ao ước những ngày hè thật dài để được gần bên Huyền mãi. Nhưng! Thời gian lại qua mau không chờ đợi... em ngán ngán nghĩ đến ngày rời xa Nha Trang.

Buổi sáng nơi bãi biển thật yên lặng, sương mù còn phủ đầy trên đỉnh núi... hơi sương lạnh như bao trùm cả mặt biển, mặt trời ngập ngừng sau dãy núi hùng vĩ.

(xem trang 41)



CẦU CỜ

● NGUYỄN THỊ Ý DUNG

THẮM thoát thế mà gần hết một niên khóa còn độ ba tuần nữa là bọn tôi nghỉ hè.

Hôm đó thứ Ba nghỉ một giờ đầu công dân của Cô Tuyết. Bọn ngũ 2 chúng tôi, đưa thi rã rác ngồi lán ngấu — đưa thi ra Lê quý Đồn ăn chè — nàng thi ra Phước Hải mua quà ăn. Nhưng còn một số đông ở lại xem cầu cơ!

Nói thật các bạn đừng cười từ hồi cha sanh mẹ đẻ tới giờ — lần đầu tiên tôi mới biết cầu cơ là gì! Chao ôi! tại nó đông lắm kể không hết nhưng chủ chốt cuộc cầu cơ hôm nay là 3 nàng. Nguyễn thị Út, Huỳnh thị Yến và Huỳnh thị Kim Hoa!

Chúng tôi cãi nhau chỉ chóc để dành chỗ ngồi — sau một lúc kịch chiến mờ mờ hơi đỏ ửng đăm người tôi mới dành được một chỗ « tốt » là ngồi gần các nàng chủ chốt ấy!

Út kinh cần rút trong cặp ra một tờ giấy ghi văn ABC và số cho cơ chạy; và một con cơ bằng « cạt tông » sơn đỏ. Nhỏ Xuân nghịch ngợm chớp « con cơ » trên tay Út xăm xoi ngấm nghĩa rồi nói:

— Sao tao nghe họ nói cơ bằng văn gỗ hôm chờ đầu phải bằng cạt tông.

Út giật con cơ lại và la lên:

— Bằng gì mặc tội tao can chi tới mày! vô duyên!

Nhỏ Xuân quê quá hét lại:

— Vô duyên từ khuya rồi người gì mà cộc dũ vậy tao không biết hỏi thăm tí không được sao! Xi...

Yến cau mặt nói:

— Các bà vừa vừa cái mồm cho tôi nhớ hét lên ầm ầm cơ không nhập thì tôi công á nghe!

Út hăm hực nin thình rồi lấy trong bóp ra 2 cây đèn cây và 3 cây

nhang! Hoa chớ sốt ruột rồi hỏi:

— Thùng quẹt đâu?

— Tao đề hồi nãy đủ cả mà! Sao đưa nào linh mất cái thùng quẹt rồi — Út nhún nhó đáp.

Yến la lên:

— Trời ơi! lẹ lẹ lên! hết giờ linh thì còn khuya hồn mới nhập đưa cho mày cái gì là mất cái ấy! Rồi bây giờ làm sao???

Lung tung nhó Út lục lọi khắp hộp bàn nhưng tìm mãi chả ra! Út than:

— Bà nào có dấu! cho xin lại đi!

Cả bọn ò lên — không nàng nào biết về cái thùng quẹt ấy cả. Thấy cả bọn xoắn xít đi kiếm như gà mắc đề. Tòì bèn góp ý kiến:

— Trời ơi! Thì xuống nhà ông cai đốt hộ chớ kiếm biết chừng nào ra:

Cả bọn ò lên tán thành Út hỏi Yến.

— Không đốt đèn cầy à!

Suy nghĩ rồi Yến đáp:

— Kê, chắc không sao, mày đi đốt nhang đi, coi chừng ông giám thị thấy thì chết cả lũ.

Sau khi đốt ba cái nhang vào vạt áo dài nhó Út chạy như nhà cháy thoát cái đã đến nhà ông cai! Mọi việc lung tung rồi cũng qua! Bàn cơ đã thành hình nhó Út lãnh phần cầu kinh.

Cầm nhang lên kinh cần lăm lăm nhó Út đọc kinh! Cả bọn lắng tai nghe. Tòì nghe ào ào nó đọc gì mà thần thánh chi đó! Sau gần 5 phút mãn cầu kinh qua, Út cầm ba cây nhang lên mẹt bàn. Và cơ bắt đầu chạy.

Út Yến Hoa ba nàng đề mỗi người một ngón trở lên cơ! Với

giọng run run nhó Yến hỏi như rên:

— Dạ xin hồn cho biết hồn nhập cơ là ma quỷ thánh thần hay Tiên ạ!

Cơ từ từ chạy vô ráp chữ lại là:

— Q... Đ... I.

— Chết cha sao lại là Quỷ. Tòì hét to lên như kiến cắn phải. Cả bọn sực tỉnh. Nhó Hoa có vẻ giận bảo:

— Im đi nào, mầy phá cơ ư! Chớ sao mà la to thế.

Tòì biết lỗi nín thính bên lên chớ xem.

Nhó Hoa hỏi tiếp:

— Hồn cơ vẫn mạnh khỏe chớ!

Tòì xuyết bật cười vì mợc hỏi thăm sức khỏe trên, nhưng rần nín sợ chúng giận. Hồn cơ vẫn chạy « păng păng » như xe lửa một toa chạy bằng pin ấy và đáp:

— M... A... N... H.

Yến định hỏi tiếp nhưng Út nói trước. Cả hai cùng nín thính và không nàng nào chịu nói nữa cả. Sợ cả hai giận rồi cãi lộn. Hương ngồi bên cạnh giảng hòa:

— Bà Yến hỏi rồi, thôi đề Út nó hỏi rồi tới phiên mày.

Út nhá ta liếc Yến một cái dài ơi thật là dài bằng từ cổng trường đến nhà ông cai ấy! Rồi hỏi rằng:

— Thưa hồn cho con biết thử cuối niên khóa con có lên lớp không ạ?

Hồn cơ đáp:

— Đ... U... Q... C.

Út hỏi tiếp:

— Có phải thi lại môn gì hông?

— K... H... Ô... N... G.

Thở phào một hơi khoan khoái Út nhường lời cho Yến:

— Thừa hồn cho con biết năm nay con có phải thi lại môn toán không ạ! Yến hỏi Hồn cơ.

— K... H... Ô... N... G.

Xit xoa găt đầu ra về chịu lara Yến hỏi tiếp:

— Xin hồn cho con biết năm nay có bao nhiêu đũa ở lại lớp:

— N... A... M...

Cả bọn xit xoa than « sao nhiều thế ». Ut vut kè miệng vào cơ hỏi.

— Thế có biết tên ai ở lại không?

Hoa lướm tôi nhưng dĩ lỡ vì tôi đã hỏi. Đố các bạn — biết gì không, cơ không chạy mà đứng yên một chỗ.

Ut nói:

— Mày phá Hồn giận cơ không chạy đó.

Tôi vut cười to:

— Hồn ghét tao rồi à!

Ut vao tôi một cái bảo im rồi hỏi tiếp:

— Nó không biết xia Hồn đứng giữa nhé!

— K...H...Ô...N...G...G...L...A...N...

Đến đây thì ra về nghiêm trọng. Hoa nhìn Ut, Yến rồi hỏi:

— Có một điều quan trọng của cuộc cầu cơ hôm nay là xin hỏi hồn cơ! Hôm qua thì Ut và Yến ai là người đang lách zero của thầy Luận.

Hoa hỏi đến đây. Tôi vut nhớ lại chuyện hôm qua! Số là giờ Toán của Papa Luận mà nhờ Yến lấy vở giảng Văn ra đọc, Ut thấy Yến đem vở lạ ra, bèn nghiêng người qua nhìn. Bố Luận thấy kêu cả hai lèa và cho cả hai zero. Giận nhau vì chuyện ấy, không nằng nào chịu lỗi về mình cả. Nên hôm nay mới có vụ cầu cơ để coi ai có lỗi. Trong lúc ấy thì cơ đang chạy qua chỉ U nhưng rồi bị một ma lực nào lại chạy qua xoay mũi trái

tim chỉ Y. Cứ thế cơ cứ xà quảy chạy loạn xạ ngẫu lên. Cả bọn cười ồ lên tôi la lên.

— Nhỏ Ut và Yến đây cơ chạy tại bây ơ!

Cả hai đồ mặt buông cơ ra, Ut nói:

— Yến nó đây cơ qua chỉ tao chờ bộ. Sức mấy nhỉ. Lỗi đó do mày tại mày tất cả còn hòng đồ lỗi tao.

Yến cũng chả vừa:

— Thôi đi mày ơ! — mày kéo cơ qua chỉ tao tại mày — nếu không có mày làm gì thầy Luận thấy tao đem vở G V ra. Mày còn kéo cơ chạy qua tao à! Hồi Hoa thử xem ai kéo cơ chạy.

Hoa lúng túng đáp:

— Không biết bỗng dưng nó chạy lộn xộn. Chắc cơ thảng rồi đấy mà!!

— Đùng rồi. Hồn Ut và Yến nhập cơ! Thảng rồi. Tôi cười nói.

Cả bọn cười ầm lên — Yến, Ut nhìn nhau cười xoa hết giận. Nhưng chung nó ủa nhau bảo tại tôi phá xao mà cơ thảng, rồi xúm nhau rượt đánh tôi. Tới lúc tôi bị vảy vô tình chộp được ba cây nhang, tôi quơ chung quanh người rồi hét to:

— Hồn nhập tao rồi. Coi chừng tao chết cháy áo rần chịu à nghe!

Chúng càng cười và tiếp tục vảy đánh tôi.

Bỗng một hồi chuông vang lên vào lớp học một giờ về sau. Tôi thoát nạn quăng ba cây nhang ra cửa rồi chạy nhanh về bàn. Thoát nạn nhưng thương tích đầy mình và áo quần nhàu nát. Thế mà chúng chả tha vẫn còn chồm lên bàn tôi xỉ vả, ngất vao tôi ngậy ngất cho đến khi cô Thanh Trì vào lớp mới thôi.

NGUYỄN THỊ Ý DUNG









TÔI ĐI TRẠ
THỦ QUÂN
ĐẠP ĐÂY..

XIN CHÀO LỖ
TƯỚNG QUÂN...

...VINH BIẾT!!

Ồ! CẬU NHỎ
KHOAN. ĐÀ...

NHỮNG CẬU BÉ ĐÃ
CHẠY VỀ PHÍA QUÂN
PHÁP

A' ĐAI ỦY. TÔI
ĐÃ TRÒM
ĐƯỢC THÙNG
THUỐC SÚNG
CỦA HỌ ĐÂY

NGỪNG BẮN
THẲNG BÉ CON
KIA RỒI





LÒNG TRONG TIẾNG CƯỜI
CỦA CẬU BÉ... MỘT ẢNH CHỚP
CHỚT LỎE SÁNG... RỒI MỘT TIẾNG
NỔ RUNG TRỜI HẤT TUNG XÃ
NGƯỜI... TÔI TẢ NHƯ NHỮNG CÁNH
BƯỚM KHÔ...





QUÂN VIỆT THUA THỂ
XÔNG LÊN CHUYỀN BẠI
THÀNH THẮNG...

60

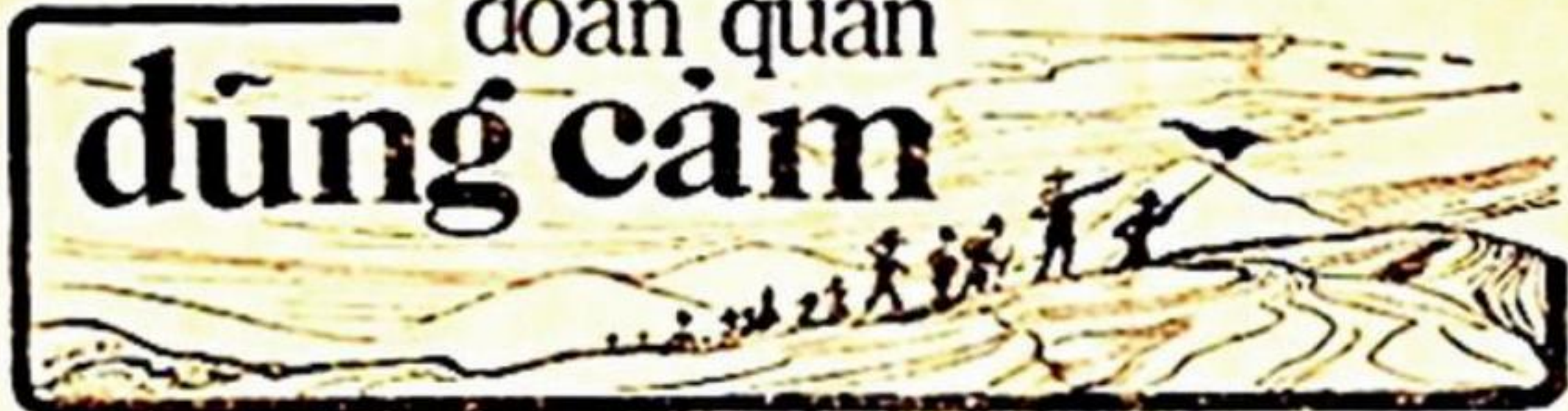


TRẬN CHIẾN KẾT THÚC VỚI MỘT
ĐẠI ĐỘI DẠP BỊ TIÊU DIỆT GỌN
... KHI THU ĐÓN CHIẾN TRƯỞNG
LÝ TƯỚNG QUÂN
VÀ CÁC NGHĨA SĨ
ĐÃ TÌM THẤY XÁC
CÁU BÊ. MỖI VƯỜN
CÒN ĐIỂM MỘT NỤ
CƯỜI...

HÃY YÊN NGHỈ
ĐI NGƯỜI HÙNG
BÊ NHỎ... TỔ QUỐC
NÀY SẼ GHI NHỚ
MÃI ƠN EM...!!

HẾT

đoàn quân dũng cảm



TIẾP THEO

Truyện dài phóng tác của HOÀNG ĐĂNG CẤP

Tuấn lại lên xe điện thẳng về chỗ mà Anh vừa chỉ. Trên con đường dễ thương đưa đến chỗ Anh và ba Anh đang làm việc, có một chỗ gần sát lâu đài. Vừa chạy qua nơi đó, Tuấn nghe tiếng chó sủa dữ dội và nhìn lên một cửa sổ của lâu đài, Tuấn thoáng thấy một lão già đầu tóc bạc phơ. Ông Chế Kỳ đã nhìn chăm chú người lạ đang đi trên lãnh thổ của ông cho đến khi người lạ mất hút. Bỗng nhiên Tuấn cảm thấy ớn lạnh xương sống. Tuấn nhún bần đạp nhanh hơn nữa. Những huyền thoại khác thường bao quanh ông Chế Kỳ làm Tuấn sợ. Từ trước đến nay, Tuấn chỉ thấy ông Chế Kỳ từ xa chứ không thấy thật gần như bây giờ.

Đi một lúc, vừa tới chỗ quẹo, Tuấn thấy một cánh đồng bao la đầy cỏ và lúa hiện ra trước mặt. Xa xa các người thợ gặt đầy nghệt giống như những con sâu.

Ba Anh và một người thợ đang điều khiển mỗi người một máy phát cỏ. Trong cánh đồng canh bên, con Lu-Lu, một con chó săn không lồ đang chạy sủa vang rền chung quanh Anh.

Tuấn mỉm cười. Đàn trâu đang bị con chó điều khiển nên hiền như trâu. Nhà chăn trâu trẻ tuổi Anh đang mãi mê công việc nên chưa trông thấy Tuấn. Tuấn tin gió sẽ mang lời mình vào tai Anh, nên cậu bé la to vang rền khẩu hiệu tập hợp của đoàn quân dũng cảm làng Sơn Hà :

— Hú !... Ha !...

Sau khi gọi ba lần, Tuấn thấy Anh ngàng đầu lên và nhìn về phía mình. Thấy Tuấn, Anh ra dấu cho Tuấn biết là mình đã thấy Tuấn. Vài phút sau, hai người bạn siết tay nhau theo truyền thống của các hiệp sĩ làng Sơn Hà :

— Vững bền !

— Vinh dự ! Trung thành ! May đi chơi một mình ?

— Các em tao đi với ba tao ra quận...

— Có chuyện gì cần không ?

— Mày có phải trông chừng đàn trầu này không ?

Vừa nghe Tuấn hỏi xong, Ánh hét to :

— Lu-Lu ! Dồn đàn trầu lại đừng cho chúng chạy lung tung.

Hai đứa trẻ đứng quan sát con chó thông minh đang thi hành công tác. Chỉ cần sửa vài ba tiếng giận dữ, chó LuLu đã dồn đàn trầu được vào trong vòng tròn giới hạn cần thiết.

Tuấn nói :

— Tao đã gặp thằng Thịnh « Vịt » ! Nó đi ra « trại ». Mày có đi không ?

— Tao chưa biết được... Nếu ba tao chịu nhốt đàn trầu này vào chuồng thì tao mới có thể đi được !

— Tao có ghé lò rèn... (im lặng một lúc để chuẩn bị). Này ! Tao đổ mày điều này nhá ! Mày có nhận thấy anh Sanh ở lò rèn có gì đặc biệt không ?

Ánh cười :

— Anh ấy luôn luôn có cái mũi đỏ như trái cà chua vì uống rượu ở quán trọ của ba mày !

Tuấn bắt đầu đưa Ánh vào tròng :

— Không ! Tao muốn hỏi điều khác... Tao muốn hỏi mày là thân thể anh Sanh có thiếu cái gì không ?

Ánh gãi đầu :

— Có phải mày muốn nói đến ngón tay cụt của anh Sanh ?

— Đúng đó ! Có lẽ mày không tin nhưng tao chỉ mới biết anh Sanh thiếu mất một ngón tay cái trái hồi lúc nãy.

— Vậy hả ? Mày đúng là thiếu óc quan sát.

Bị chạm tự ái, Tuấn cắn môi. Nhưng không phải lúc để trả đũa và để Ánh lái cuộc nói chuyện sang hướng khác, Tuấn bèn dần lòng nói tiếp :

— Ba thằng Thịnh có nói cho tao biết là một người thợ của ba mày cũng bị một máy gặt cắt đứt ngón tay cái trái ? Mày có biết không ?

— Có ! Tao nhớ rõ ràng... vì máu ông ấy chảy như suối vậy, ghê lắm !

Tuấn nuốt nước bọt một cái « ực ».

— Chắc ông ta làm việc vụng về lắm nên mới bị như vậy ?

— Không ! Ba tao nói ông ấy làm việc giỏi lắm !

— Ông ta có to con không ?

— Không ! Nhưng ông ta mạnh lắm ! Ông ta một mình khiêng bao gạo dễ như mình xách cái túi nhỏ...

Tuấn làm bộ ngạc nhiên :

— Ba Thịnh không cho tao biết điều đó ! Ba Thịnh có nhớ tên ông ta là...

— Ông ta tên là Phạm ..

Tuấn thất vọng :

— Phạm... Mà nói sao ? Phạm gì ? Mà có chắc chắn không ?

— Phạm Lãm...

Thất vọng muốn khóc, nhà thám tử tập sự Tuấn quên cả thận trọng hỏi Ánh một thôi :

— Ông ấy có râu cá chốt không ?...

Nhưng khi thấy Ánh há hốc mồm nhìn mình, Tuấn biết mình hờ nên lập lại tình trạng bình thường ngay.

Tuấn cười ha hả :

— Mà làm gì vậy ?

— Sao mà biết ?

— Đó là do tao tưởng tượng. Khi đạp xe đến đây, tao bỗng vẽ hình dáng ông ta trong óc và tao nghĩ ông ta có râu cá chốt.

Ánh thán phục :

— Mà ghê quá ! Bói đúng như thần ! Ông Phạm Lãm đúng có râu cá chốt.

Đến đây, Tuấn thấy cần phải từ giã Ánh. Tuấn bèn đạp xe trở về. Và Tuấn lập đi lập lại hoài hai tiếng :

— Phạm Lãm ! Phạm Lãm !

CHƯƠNG 3

TUẤN về đến quán trọ Thống Nhất cùng lúc với ông Hoàng. Tuấn bèn dựng xe chạy lại phụ ba đem các đồ vật, thực phẩm mua ở chợ quận vào nhà. Phát cũng không kém Tuấn ! Minh lanh lẹ chuyển những cái giỏ nặng bằng cậu ta đưa cho má.

Công việc xong xuôi, ba anh em ngồi nghỉ mệt trên cái ghế dài ở trước nhà. Phát mở một gói kẹo bòn bon chia đều cho anh và cho em. Nếu như mọi lần, Tuấn sẽ thích thú ngồi ngậm kẹo và thưởng thức vị ngọt bùi thấm vào cổ, nhưng lần này Tuấn chỉ muốn leo ngay lên lầu vào phòng nhà báo Nguyễn Trí Hồng. Tuấn cố tìm cách để hai em khỏi nghỉ ngơi.

Má đã bất ngờ tạo dịp bằng vàng cho Tuấn. Má bảo Tuấn :

— Tuấn ! Con lên phòng ông Viễn báo cho ông biết là sắp đến giờ ăn trưa rồi và hỏi xem ông có cần gì không ?

Chưa đầy một giây, nhà thám tử tí hon Tuấn đã ở trước cửa phòng của nhà báo Nguyễn Trí Hồng. Tuấn gõ cửa ba lần (đó là ký hiệu hai người đã đặt ra để nhận diện nhau) rồi mở cửa vào.

Nhà báo đang ngồi trên cái ghế gần cái bàn nhỏ, chân đau dề dài trên giường.

Thấy Tuấn, nhà báo mỉm cười :

— Chào nhà thám tử đầy triển vọng ! Có gì lạ không cháu ?

— Có chú ! Cháu đã gặp người đó nhưng mà cũng không phải người đó.

— Tại sao vậy ? Cháu kể rõ cho chú nghe đi !

— Vì nếu xét về hình dáng thì người đó chính là người mà ta muốn tìm, nhưng nếu xét về tên thì người ấy là người khác...

— Cháu chắc chắn không ?

— Chắc chắn ! Cháu đã gặp Ánh, bạn cháu ở trong nông trại. Ba Ánh chính là chủ của người đó. Ánh nhớ rõ ràng tai nạn làm người đó bị đứt ngón tay cái trái. Nhưng người đó không phải tên Thạch Sun !

— Vậy tên gì ? Nhà báo Nguyễn Trí Hồng hỏi.

— Tên Phạm Lãm...

Tuấn chờ đợi « xếp » tỏ thái độ thất vọng nhưng Tuấn vô cùng ngạc nhiên thấy nhà báo Nguyễn Trí Hồng cười thật tươi có vẻ thoải mái :

— Cháu tài quá ! Cháu đã thành công rồi !

— Sao ? Chú nói sao ? Cháu thành công...

— Phải ! Cháu đã thành công ! Phạm Lãm và Thạch Sun chính là một người !

Vừa lúc đó, cửa phòng bỗng bật mở. Minh lộ đầu vào :

— Chân ông khỏi chưa hả ông ?

Tuấn la em :

— Em làm gì vậy ?...

Nhà báo đưa tay cho Minh nắm :

— Cháu đừng đuổi em ! Cám ơn cháu ! Chú sắp khỏi rồi ! Ở đây ai cũng tốt bụng với chú cả !

— Anh ! Má bảo xuống nhà ăn cơm...

— Được rồi ! Anh cháu xuống ngay bây giờ...

Nhà báo Nguyễn Trí Hồng liền quay sang Tuấn :

— Chú nói cho cháu rõ bí mật khi ăn cơm xong.

Lúc bây giờ Tuấn mới nhớ lại phận sự của mình :

— Thưa chú ! Má cháu nói trưa nay chú ăn gà rô ti với thịt bò bí tết !

— Cám ơn cháu Tuấn ! Chút nữa mình gặp lại...

* * *

Vừa ăn xong, Tuấn đứng ngay dậy, nói chạy lên xem ông Viễn có cần gì không và cậu ta phóng ngay lên lầu.

Vừa thấy Tuấn, nhà báo Nguyễn Trí Hồng mỉm cười :

— Bộ cháu sốt ruột lắm hả ? Cháu sẽ thoả mãn ngay bây giờ. Chú nhận thấy đã đến lúc phải cho cháu biết rõ tất cả.

— Dạ ! Chú cho cháu biết tại sao hai người là một đi !

— Đề từ từ đã nào ! Cháu xách va li lại cho chú !

Nhà báo mở va li lấy ra một tập tài liệu và mở ra trước mắt Tuấn. Đó là những bài cắt trong các báo.

— Chú cho cháu xem hình người mình đang tìm nè !

Nhà báo Nguyễn Trí Hồng đưa cho Tuấn xem một bài báo đã có in hình một người giống như đã tả. Nhưng vừa xem qua tấm hình đó, Tuấn bỗng nhay nhồm : Cảnh tấm hình là một bài báo với tựa đề bằng loại chữ béo thật to :

Bọn trộm tranh mộc bản đã bị bắt.

Dưới tấm hình có lời chú giải : *Thủ lãnh bọn trộm : Thạch Sun.*

Tuấn ngược mắt nhìn nhà báo Nguyễn Trí Hồng. Nhà báo đang nhìn Tuấn chăm chú. Thấy Tuấn nhìn mình có ý hỏi, nhà báo mỉm cười :

— Cháu có thể đọc hết bài báo đó .. Đọc xong cháu sẽ rõ chuyện như chú vậy...

Bài báo không dài nhưng rất rõ ràng :

Nhà chức trách đã bắt được bọn trộm tranh mộc bản cổ truyền của dân tộc. Như quý vị độc giả đã biết hiện nay có phong trào thu thập tất cả các tranh mộc bản cổ truyền hầu làm giàu thêm kho tàng văn hóa và nhất là để các họa sĩ hiện đại có tài liệu nghiên cứu tối về đầy dân tộc tính của các họa sĩ dân tộc xa xưa... Sự tập lại tất cả các tranh mộc bản cổ truyền là một trong những sắc thái của mặt trận văn hóa dân tộc chống lại ách vong nô văn hóa của ngoại bang. Sau nhiều tháng tìm lòi công phu, các nhà văn hóa đã sưu tập được một số tranh mộc bản thật giá trị có thể tiêu biểu cho cả dân tộc trong một khía cạnh nào đó. Giá trị tinh thần của các tranh mộc bản sưu tập được thật vô giá ! Nhưng, mới đây, bộ tranh mộc bản này đã bị mất hết sức bí mật. Nhờ cuộc điều tra khéo léo, nhà chức trách đã khám phá ra ngay tung tích bọn trộm. Bọn trộm đã được tổ chức hết sức quy mô. Ngoài tội trộm tranh mộc bản, chúng còn trộm vàng bạc, các pho tượng quý trong bảo tàng viện. Có người đã thắc mắc là chúng trộm tranh mộc bản để làm chi ? Theo cuộc điều tra riêng của chúng tôi, bọn chúng trộm tranh mộc bản để bán cho một tổ chức văn hóa ngoại quốc... Giá trị các vật chúng trộm được, tranh mộc bản lẫn vàng bạc, tượng trị giá đến hàng triệu đồng. Tên đầu đảng Thạch Sun của bọn trộm đã bị bắt khi nó vừa tình vượt biên giới Việt — Miên. Tên Thạch Sun này còn rất nhiều tên khác nữa : Phạm Lâm, Nguyễn Hùng,

Võ Phước, Trần Kiến... Nhưng cho đến bây giờ, lên đầu đồng vẫn chưa cho biết chỗ nó dấu bỏ tranh mộc bản lẫn các đồ vật quý khác...

Đọc xong bài báo trên, Tuấn thấy run động toàn thân. Tuấn cảm thấy run sợ vì đã dính líu vào chuyện của người lớn. Không nói lời nào, Tuấn đề bài báo xuống bàn. Lưng lưng kéo dài.

— Chú đã cho cháu biết là câu chuyện rất quan trọng. Nhà báo Nguyễn Tri Hồng lên tiếng trước. Chắc cháu đã hiểu tại sao chú phải tìm biết Thạch Sơn đã từng sống ở những nơi đâu vì chắc chắn Thạch Sơn sẽ dấu đồ vật ăn trộm trong một những nơi đó, dấu ở chỗ hẻo lánh cho là an toàn nhất.

— Và chú đã tin tưởng..

— Chú tin rằng hắc đế ở làng Sơn Hà này. Chú có nguồn tin mật cho biết chắc chắn như thế. Nhưng không biết hắc đế đã dấu ở đâu?

Tuấn cúi đầu:

— Cháu thấy rằng từ bây giờ cháu không còn có thể giúp chú điều gì được...

— Cháu sợ à? Cháu nhát gan...

Tuấn ngàng mặt lên. Giọng nói của nhà báo Nguyễn Tri Hồng làm Tuấn ngạc nhiên. Cậu bé bị chạm tự ái. Cậu bé đâu có sợ! Cậu bé đâu có nhát! Hơn nữa, nhà báo Nguyễn Tri Hồng đã hiểu lầm cậu bé.

(còn tiếp)

Thân chúc Bạn NGUYỄN MINH HẢI
và Chị LÊ THỊ TÍNH trọn đời yêu nhau

LÊ PHỤNG HOÀNG, HUỲNH ANH ĐỨC
HOÀNG ĐĂNG CẤP

Được hồng thiệp báo tin:

Em NGUYỄN THỊ LIÊN HOA đã làm lễ đính hôn với
anh VŨ MẠNH HUỲNH ngày 15-4-72 và lễ thành hôn sẽ cử
hành tại Tokyo.

Chúc Em những ngày đẹp nhất đời.

Anh Chị HOÀNG ĐĂNG CẤP

Biển trắng

(tiếp trang 23)

Em được đi về phía chân núi nơi có căn nhà màu trắng... Có gì vương dưới chân, em quay nhìn xuống: một con dã tràng đang chạy trốn bỏ lại những hạt cát vừa xe được, rồi đợt sóng xô tới lấp đi đóng cát xinh xinh của dã tràng tan theo bọt nước biển trắng xóa... Rồi một hình dáng quen thuộc tiến lại gần phía em, chẳng cần nhìn lâu em cũng nhận ra đó là Huyền, Huyền mặc bộ áo tắm màu trắng trông thật xinh, em thấy Huyền nổi bật giữa bãi biển, vẫn nụ cười thật tươi như ngày mới gặp, Huyền nhìn em:

— Hôm nay Quyên ra biển sớm thế? Quyên xuống tắm với Huyền nha.

Em lắc đầu:

— Quyên không mang theo áo tắm.

— Sao hôm nay Quyên có vẻ buồn vậy? Quyên không tắm với Huyền sao?

— Quyên không tắm đâu, Quyên sắp về Sài Gòn Huyền à!

Huyền ngạc nhiên:

— Bao giờ Quyên về? Sao không cho Huyền biết trước?

Em mỉm cười:

— Quyên sợ Huyền buồn nên Quyên không muốn nói.

Huyền nhìn em thật lâu:

— Quyên đợi Huyền chút xíu nha.

Em gật đầu lặng yên nhìn bóng Huyền khuất dần sau dãy núi —

Có tiếng mẹ em gọi: — sửa soạn về Quyên ơi.

Em hướng mắt về phía chân núi, sao mãi chẳng thấy Huyền ra.

Mẹ em lại gọi:

— Đến giờ rồi Quyên à, mau lên!

Em cố đợi gặp Huyền từ già, muốn đến nhà Huyền nhưng đã muộn, không còn kịp nữa. Chiếc xe La Dalat xinh xinh đang đợi sẵn trên bờ biển, em vội rời bãi biển theo cái vẫy tay của mẹ. Chiếc xe chuyển bánh, em thấy bóng Huyền thấp thoáng trong bộ áo tắm màu trắng, màu của bọt biển, màu của sóng nước. Trước mắt em từng đợt sóng vẫn đều đều cuộn tròn, tiếng sóng êm êm như lời ru của biển đưa em vào một giấc ngủ êm đềm của những ngày hè tuyệt đẹp em vừa trọn hưởng. Chiếc xe vút nhanh, bóng Huyền xa dần, em tưởng như nhìn thấy bàn tay Huyền đang vẫy gọi em trở lại cùng biển.

Một màu trắng giăng mờ trong mắt em: màu trắng căn nhà xinh xinh dưới chân núi, màu trắng áo tắm của Huyền, màu trắng của bọt biển, màu trắng của từng đợt sóng cuộn tròn trên biển, toàn là màu trắng: Biển trắng — Em cất tiếng hát nhỏ nhỏ: « Ngày mai em đi, biển như tên em gọi về, gọi hồn liễu rủ lê thê, gọi bờ cát trắng đêm khuya. Ngày mai em đi đôi núi nghiêng nghiêng đợi chờ, sỏi đá trông em từng giờ, nghe buồn nhịp chân bờ bờ... »

Em nghe đàn dây thoảng mũi mạn nòng của gió biển và tiếng sóng biển đều đều hòa tấu một điệp khúc muôn đời không dứt...

LYNH THANH THẢO

BÌNH MINH TRÊN SÔNG...

(tiếp trang 9)

canh năm rồi. Dưới sông đã có tiếng nước khua mái chèo nhẹ nhàng.

Sư cụ nhắm mắt lại một lát nữa.

— Boong...Boong...Boong...

Sư cụ Vạn Kiếp choàng ngồi dậy. Tiếng chuông quen. Nhịp điệu quen. Ai kéo chuông vào sáng sớm. Tiếng chuông ròn rã vang vang khua động màn sương. Chim chóc riu rít xôn xao bất ngờ. Không kịp xô chân vào dép, sư cụ Vạn Kiếp tung cửa phòng chạy ra đằng sau Chử.

Bóng người áo nâu đang gò lưng kéo chuông. Sư cụ Vạn Kiếp đứng lại kêu lên:

— Tiểu Minh Tâm...Con.

Chú Tiểu Minh Tâm quay lại mỉm cười với sư cụ. Chú kéo

nốt lần chuông cuối rồi chạy lại gần sư cụ sụp quỳ xuống ôm chân người.

— Mô Phật. Thầy mừng quá...

Tiểu Minh Tâm không nói, chú siết chặt đôi bàn tay già nua của sư cụ. Âm thanh của hồi chuông sớm còn lặn quất trên cành cây ngọn cỏ.

Mỗi lúc lặn, sư cụ mới thì thầm:

— Trời sáng rồi. Ta tưởng con không về.

Chú Tiểu Minh Tâm nhìn sư cụ cười thật tươi:

— Thanh Bình rồi sư cụ ạ.

Sư cụ Vạn Kiếp gật đầu.

Ngoài sông. Những tia sáng mặt trời đầu tiên đánh tan màn sương mù cao phủ, để lộ ra dòng Lục Nam nước xanh trong, gợn sóng lấp lánh ánh vàng.

KIM HẢI
(Sóng Vàng)

THEO HƯƠNG MẶT TRỜI

(tiếp trang 21)

Ảnh vô hiệp Tàn sang một cơn đường mới. Rồi đây, theo sự đòi hỏi đòi mới không ngờ của khán giả, không biết nên điện ảnh vô hiệp Trung Hoa sẽ tiến tới hình thức và nội dung như thế nào và lúc đó có còn đáp ứng được nhu cầu tâm lý của khán giả nữa hay không. Hay vì lý do thương mại nên điện ảnh vô hiệp Tàn sẽ bị sa lầy và bị quên lãng.

Tôi tin rằng, ngày nào Hòa Bình về, phim vô hiệp Tàn nhất định sẽ mất hẳn những tội đồ như hiện nay trong lòng khán giả Việt Nam. Trước một xã hội tiến bộ tình người chắc chắn thành hình sau

ngày hòa bình về. Tất cả những gì ru ngủ có tính chất á phiện đều phải bị đào thải và những con người đã từng bị ru ngủ sẽ bừng tỉnh cơn mê mở to mắt nhìn theo hương mặt trời vinh quang của tổ quốc đang chói lóa sáng ngời trước mặt.

Saigon 28-4-72
1-6-72
HOÀNG ĐĂNG CÁP





con cò trắng

+ MINH QUÂN +

NGÀY xưa, có anh học trò rất thông minh, tính nết hơi gàn, lại nghèo xơ, nghèo xác. Theo nhiều người được biết thì anh ta không phải là kẻ bất tài, nhưng anh có một lối sống khác đời: không thích tiền tài, cũng không ham danh lợi. Anh vẫn bảo là cuộc sống phù du không có gì vĩnh viễn. Vì vậy, mặt đất làm mâm, đêm đêm anh hàn sĩ này cùng trăng sao mở tiệc, nay chủ này, mai chủ khác, màn trời,

chiều đất, sông núi, cỏ cây đều cũng là bạn thiết, là quê hương. Anh không định cư ở một nơi nào. Hễ nơi đâu có cảnh đẹp, có người hiền là anh nán lại ít lâu, nơi nào xem cảnh cũng như người, không hợp ý thì anh dừng chân giây lát rồi lại đi ngay, không do dự.

Anh có biệt tài vẽ nét bút, gặp những lúc đặc ý hải lòng thì trên vách đất anh cũng đề thơ, trên mảnh gỗ anh cũng phác vài hình ảnh đẹp. Nhưng bọn trọc phú cường hào biết tiếng, anh có cho vông đôn, lọng mời anh cũng không bao giờ viết, vẽ cho họ lấy một giọng. Túi áo luôn luôn lép xẹp và dạ dày cũng chẳng khác gì.

Một hôm kia, đến làng Vệ, bất ngờ anh gặp cơn giông không tránh kịp nên bị cảm hàn. Một bác nông dân nghèo đưa anh về nhà săn sóc tận tình. Bệnh cảm cúm quái ác đó kéo dài tới tháng.

Sau khi mạnh hẳn, anh hàn sĩ chào chủ nhà ra đi. Trước khi từ biệt anh nói:

— Cảm ơn bác đã có lòng dung dưỡng tôi trong bấy nhiêu ngày, gia cảnh bác chả phải dư dật chi lắm, tôi biết điều đó. Tôi thật áy náy vì món nợ lớn này...hiềm nỗi tôi nghèo quá, không biết lấy gì để đền ơn bác...Nhưng..

Bác nông dân ôn tồn đáp:

— Cậu chớ bận tâm, cái chuyện giúp nhau là bổn phận của mọi người, có gì mà cậu thắc mắc, mà gọi là ơn với huệ. Tôi chỉ mong cậu được yên vui, và khi nào có dịp thì đừng quên ghé

lại mai tranh này, tôi lấy làm vui lắm.

Hàn sĩ cười, nói :

— Giọng bác là giọng của người quân tử, nhưng tôi đây, tuy còn nhỏ cũng không phải hạng tiểu nhân. Cái việc tôi sắp làm cho bác đây nếu gọi là trả ơn thì quá đáng, vì nó không mang lại cho bác trình nào. Nhưng chính vì tôi cảm kích tấm lòng cao quý của bác mà muốn lưu lại chút kỷ niệm, thế thôi. Xin bác đừng từ chối.

Bác nông dân lẳng lặng ngồi nghe, hàn sĩ lấy trong cái túi lép xệp ra một viên phấn trắng cầm ở tay, đưa ra cho bác nông dân xem, rồi tiếp :

— Đây, bác xem có gì quý giá đâu mà bác ngại ! Tôi sẽ vẽ lên bức vách này một con cò...

« Đùng là tên học trò gan ! » bác nông dân nghĩ thầm, cũng cười theo, vui vẻ :

— Cậu cứ vẽ đi ! Tôi tuy không có học hành nhưng cũng biết quý những gì thuộc về phần trí thức...

Hàn sĩ ta bước lại gần sát vách, vung tay phóng nét vài phút, đã thấy một con cò trắng như tuyết trên bức vách bằng đất sét nhão trộn rơm. Bác nông dân buột miệng khen :

— Cậu vẽ như thật ấy ! Cậu mà vẽ chân dung thì khỏi tiền !

— Không ! Tôi sống không có mục đích làm giàu, nếu tôi muốn làm giàu thì đâu đến nỗi thế này, hở bác ? Nhưng mà, bác ạ ! Con cò này không chỉ là một cái tranh đẹp in lên bức vách đâu. Sau khi tôi đi rồi, bác có thể bảo nó mùa hát giúp vui cho lũ trẻ và tất cả

mọi người vào những ngày lạnh lẽo, hay những đêm rảnh rỗi, sau khi một nhọc lao tác dưới nắng hạ, mưa đông.

— Cậu không đùa chứ ?

— Trời ơi ! Tôi đùa với bác làm gì ? Nhưng bác nhớ một điều này : tôi không muốn bác bảo nó mùa hát giúp vui cho những kẻ sâu dạn, một nước và đừng quên là tôi cũng không bằng lòng bác dùng tài nó vào mục đích trục lợi mua danh. Khi nào bác muốn thưởng thức tài nó, bác hãy vỗ tay ba cái và nói thế này : « Cò ơi ! Hãy giúp chúng tôi được quên đi nhọc nhằn vài phút ? Đời nông dân chả có gì vui ! »

Nói xong, hàn sĩ chào bác nông dân, lèn đường. Bác ta bán tin bán nghi, không biết đâu là chân hay giả, ben tụ tập láng giềng và lũ trẻ lại mà rằng :

— Cậu học trò mà tôi nuôi bệnh một tháng nay đã lành mạnh, từ biệt đi rồi, trước khi đi, cậu ta vẽ cho tôi con cò này và bảo là nó sẽ có thể mùa hát giúp vui cho chúng ta...

— Nói đóc !

— Hoang đường như chuyện tày du ấy !

— Kể thì nét bút xem cũng khá, nhưng những lời huyền thoại của hắn làm sao ta có thể tin ? Bác chứ tôi, tôi mắng cho mấy mắng...

— Không nên vội phê phán trước khi biết rõ sự thật — một bô lão nói, — cách tốt nhất là bác hãy làm y lời cậu ấy xem sao !

Mọi người tán đồng tức khắc. Bác nông dân đến gần cò, trang trọng cất lời :

— Cô ơi ! Hãy giúp chúng tôi được quên đi nhọc nhằn vài phút ! Đời nông dân chẳng có gì vui !

Nói xong, bác hồi hộp đứng chờ mắt nhìn chăm chăm vào nét phấn trên vách đất. Mọi người quanh bác, từ già chi trẻ đều cũng hồi hộp, chăm chăm ngóng chờ.

Vài phút trôi qua, cô trắng vẫn im lìm bất động. Có tiếng cười khúc khích sau lưng bác nông dân, và một kẻ nào đó toan cất

tiếng lên giễu bác, thi kỳ diệu làm sao, cô ta chớp mắt một cái rồi đổi chân dài đi động, cái trước cái sau, từ bức vách bước ra. Mọi người nín thở đứng nhìn, kinh ngạc đến nỗi không kêu lên được một lời !

Cô vẫn đi nhặc, ung dung bước tới, ra đến giữa sân, nó vỗ cánh, cúi đầu nói như một tài tử lành nghề trên sân khấu :

— Kính thưa quý vị nông dân thân mến ! quý vị muốn Cô trình diễn gì đây ?

Mọi người bối rối nhìn nhau, sau cùng bác nông dân tỉnh táo trước hết, trả lời :

— Cảm ơn Cô Quý ! chúng tôi quê mùa không biết chọn lựa thứ gì, vậy Cô Quý cứ tự do trình diễn.

Cô không do dự, nói :

— Vậy thì Cô xin được trình diễn tự do, mong quý vị được hài lòng vài phút, thế cũng là quý, đối với Cô rồi.

Và Cô Trắng bắt đầu. Mọi người say mê theo dõi, nó vừa múa vừa hát, thật đẹp, thật hay, thật truyền cảm. Lũ nhỏ há hốc miệng ra nhìn, người lớn quên cả giờ khắc trôi qua.

Thật là một kỳ diệu, hi hữu. Ai nấy đều hết sức hài lòng. Mà hài lòng nhất là gia đình bác nông dân chất phác và tốt bụng.

Từ đó, đêm đêm, dân làng kéo nhau đến nhà bác để xem Cô Trắng múa hát giúp vui, lũ nhỏ thì khỏi nói, chúng là khách hàng thường trực.

Một anh có tiếng là lý tài, bàn với bác nông dân :



— Tôi mà như anh, tôi giàu ngay, anh khờ quá !

— Bác bảo tôi làm sao để giàu chứ ?

— Thì có của bầu đó sao không khai thác ? Này nhé, cứ mỗi người xem bác lấy một quan vào cửa, chỉ một năm lại chả nhà ngói, cây mít ấy ư ?

Bác nông dân nhớ lời hàn sĩ dặn, lắc đầu quầy quậy :

— Không được đâu. Cậu ấy có dặn tôi là không nên dùng nó trong mục đích trục lợi...

— Vẽ chuyện ! cậu ấy là tiên thánh nên muốn thế, còn chúng ta, chúng ta là phàm nhân, chúng ta theo cậu ấy làm sao được chứ ? Anh cứ nghe lời tôi, cậu ấy chả quở trách chi đâu.

Mặc dù già ta hết lời thuyết phục, bác nông dân kháng kháng không nghe.

Cò vẫn giúp vui cho đám nông dân và bày con nít.

Câu chuyện Con Cò Tráng nhà bác nông dân không bao lâu không cánh mà bay xa, xa tập ra khỏi làng, lên quận huyện. Huyện quan, vốn là một kẻ hiếu sự, lấy làm thích thú, muốn được thưởng thực tài Cò.

Huyện quan liền ra lệnh đòi chủ nhân cò đến huyện đường. Bác nông dân phải gác việc ra đồng để lên hầu quan huyện.

Sau khi hiểu rõ ý muốn nhà quan, bác hết sức bối rối, gãi đầu gãi tai không sao trả lời dứt khoát : tuân lệnh quan thì trái ý hàn sĩ, mà nghe lời hàn sĩ thì quan sẽ không tha. Bác thật khổ

tâm. Sau cùng, bác tìm cách tri hoãn, bác thưa :

— Bẩm Đại Quan, sá gì một con cò mọn mà chúng tôi dám trái lời quan, nhưng quả thực Cò Tráng ấy không thể nào đi xa trình diễn hầu quan được. Xin Đại Quan lượng xét...

— Không sao ! Ta vốn có bụng liên tài. Nếu Cò không đến đây, ta sẽ đến nhà người mà xem, có gì khó khăn đâu ? Người không phải lo !

— Ấy chết, xin Đại Quan không nên xông pha như thế, trời đạo này hay mưa bất chợt, Đại Quan...

— Chớ nhiều lời ! Ta mà đã muốn đi xem Cò tráng của mi thì bão ta cũng đi chứ đừng nói chuyện mưa ! Ta đi vắng chứ ta có cuộc bộ kiêu mi đâu mà sợ ốm ?

— Bẩm Đại Quan...

— Đừng nói nhiều lời ! Ta muốn xem cò trình diễn là cò phải trình diễn ta xem ! Không có lời thôi gì cả ! Cho mi lui. Ngay mai ta sẽ đến nhà mi !

Bác nông dân ủ rũ trở về, lòng buồn bã, bước chân nặng như cò đá.

Vợ bác an ủi :

— Việc gì mà mình phải lo lắng cho tồn thọ ? Để gì quan lớn hạ cố đến nhà một nông dân không chức phận ? Biết chừng Ngài hai lòng, lại cái nhác mình cũng nên...

Hôm sau, quả như lời hứa, Huyện Quan đến làng, vào nhà bác nông dân, ra lệnh bác gọi Cò múa hát. Bất đắc dĩ, bác ta phải tuân lời. Cò miễn cưỡng bước ra khỏi vách, không cúi đầu thì lễ với huyện quan, điệu múa có vẻ uể oải,

giọng hát khàn đục, không chút hay ho, truyền cảm.

Huyện qua, thoát tiên thích lắm, nhưng sau cùng có hơi phật ý, gắt bác nông dân :

— Ta xem ra mi có tà ý, dân riêng có trắng thế nào ấy, cho nên nó vô lễ với ta, có phải không ? Theo ta được biết thì thường điền mùa của nó linh động, giọng hát thanh tao...

— Kinh bầm thượng quan, Ngài nhầm đấy, số là mấy hôm nay Cò Trắng không được khỏe trong mình...

— Cò thần mà cũng đau ốm hay sao ?

— Bầm Thượng quan, đã còn đồ mờ hời nữa là cò ! Chúng tôi sẽ cho cò nghỉ ít hôm, chờ khi nó thực khỏe, Thượng quan sẽ thấy nó múa hát đúng như lời đồn đãi. Bầm, cả tháng nay, nó múa hát mãi mà làm gì không ốm ?...

Huyện quan nghe xuôi tai bèn ra về, và bèn trở lại vào giữa tháng, lại cấm vợ chồng bác ta không được cho cò múa hát giúp vui bọn bè, phải để dành cho mình thưởng thức.

Sau khi nhà quan đi khỏi, bác nông dân cầu nhau không ngớt, vợ bác gạt đi :

— Sao anh lại cầu nhau như thế ? Nhờ tôi tỉnh trí nên mình khỏi bị tội phạm thượng, mình lại không mừng, lại còn nhần nhó là nghĩa làm sao ?

— Mình không hiểu gì cả, khi cậu học trò vẽ con cò này, cậu đã dặn tôi không được dùng nó trong mục đích trục lợi và cũng không bắt nó múa hát giúp bọn sâu dân một nước...

— Mình đã chốc đầu rằng ông ta là sâu dân một nước, kia chứ ?

— Trời ơi ! Mình thực là bụng đàn bà, dạ con nít ! Không sâu dân một nước mà có những hành động cách đó, thái độ kiêu đó ? Ngay cả con cò nó cũng không ưa, mình lại còn bênh lão ta ư ? Tôi nghĩ đến nông nỗi khi cậu ấy biết tôi trái lời cậu, thì thật chả còn mặt mũi nào...

— Nhưng có phải lỗi mình đâu ? Cứ hay mua việc...



Quả nhiên đêm ấy, đang còn trần trọc chưa yên giấc, bác nông dân thấy hàn sĩ lững lững bước vào nhà, giọng cậu buồn rầu, đôi mắt đầy trách móc :

— Tôi đã dặn bác, mà bác vẫn trái lời tôi ! Đánh phu lòng nhau vậy, bác chờ trách tôi, bác nhé ?

Nói đoạn, hàn sĩ quay ra, không thêm từ biệt, cũng không đợi cho bác nông dân có dịp phản trần.

Sáng hôm sau, bác nông dân dậy sớm, thì ra mình nằm mơ, nhưng trong lòng lấy làm phẫn vãn, vội chạy ù ra xem bức vách, thì, than ơi ! Bức vách trống trơn, không dấu vết. Cò Trắng biến mất từ bao giờ !

Bác nông dân cúi đầu lầm bầm :
« Lỗi tại ta đấy ! Còn trách cứ ai ! »

MINH QUÂN

Sài Gòn 25-03-1972
2-06-1972



— HẠ NGỌC TÊ (Đà Nẵng): Rất cảm động với sự tha thiết chân thành của em. Mong được nhiều đóng góp của em nữa nhé. Bài anh đang đọc. Mến.

— BUI THI THIÊN HẰNG (Nha Trang): Xin chia phần nửa cái buồn của em do chịu chữa, làm nũng quá lần sau anh roi đó nha cô bé. Gửi bài tiếp về cho anh nhé. Mến.

— TRẦN VŨ NGUYỄN (Sg): Tòa soạn không có gửi thư riêng, em vui lòng đến phòng TH để lấy tiền sử tác giả nhé — Mến —

— TUYẾN (Gia Định): như đã loan báo trong số TH 172 để giúp các em học hỏi và giải trí thêm lành mạnh. Tòa soạn tổ chức các buổi học ấy không phải mất tiền em nhé. Mong em đến sớm. Mến.

— BUI CÔNG TUẤN (Huế): em của anh yêu TH đến thế à. Ban biên tập rất vui sướng biết được cảm tình của em. Nè, Trang Vy là anh đấy nhé, ghi tên em vào gđTH rồi, mong nhận thêm nhiều sáng tác của em. Mến.

— NGUYỄN VỌNG CẮC (Thị Nghè): em có thể dùng mực tàu vẽ hình gửi về cho anh xem nhé, viết thư cho anh rồi là nghỉ chơi với thơ để ra phải không em? Bài anh đang đọc. Mến.

— MỘNG BÌNH PHƯƠNG (Saigon): anh nghĩ là thơ em đã thất lạc nhưng đề anh tìm xem có 4 bài ấy không. Bút hiệu em chọn lạ và đẹp nữa. Bài anh đang đọc — Mến —

— MƯA THIÊN SA (Nha Trang): Bài gửi về tòa soạn viết trên một mặt giấy, truyện dài hay ngắn đều được nhận, nếu chọn đăng sẽ gửi báo miễn, muốn nhuận bút tác giả cho biết trước. Thân.

— TRẦN QUANG DŨNG (Saigon): anh đang đọc bài thơ của em, tiếp tục gửi thêm sáng tác nữa nhé. Mến.

— MỘNG HẰNG (Đà Nẵng): Như thế là Tuổi Hoa hân hạnh đón thêm một thi sĩ nữa. Bài em khá đó nhé, chúc em tiến nhiều hơn nữa. Mến.

— NGỌC LAN (Saigon): chữ đủ ghi tên chân vào gđTH rồi như —
chị chân nói đúng đó. Bài chủ đang đọc. Mến.

— MỘT NHÓM NỮ SINH GIA LONG: Trên báo không có mục đăng
tiên sử tác giả, nếu cần các cháu đến tòa soạn xin nhé. Mến.

— NGUYỄN THỊ CHÂU (An Khê): Bút tên của cháu chưa ai xi cô,
vâng cháu là người trong gđTH rồi đó. Muốn đăng chữ nghiêng đoạn nào
trong bài cháu gạch ở dưới, nếu là cả bài cháu viết kèm bên cho biết. Mến.

— PHẠM VĂN QUỚI (Gò Công): Kết xác đồng với cảm tình và sự
lưu ý của em đối với hiện trạng hôm nay. Bài anh đang đọc, mong em
góp thêm nhiều xây dựng. Mến.

CHÂN HIỆP

— PHẠM THỊ NGỌC EM (Kiến Hòa): chị nhân đây ỏ là thư của em.
Trả lời rồi đây em bằng lòng chưa? Những gì em đoán về chị đều đúng
cả xin phúc là thầy bói.

— BĂNG THU (Biên Hòa): cô dịp nhớ ghé thăm chị, đòi làm em
gái chị mà không biết mặt nhau thì kỳ quá. Chị làm sao ghét em được
vì chị cũng lai Tàu tí tí mà em. Em chị vô vùn ghê. — Tối qua rầy mang
thuốc Bắc cho chị đi, chị sẽ mập như cái lu em nhỉ?

— HOÀI THƯƠNG (Đà Lạt): Em làm chị không hề mím môi rồi viết
thư đi như em nghĩ dân. Chị buồn với tâm sự của em, xót xa vô cùng là
chiến tranh phải không em? Chị sẽ đề danh là thư em Hoài a.
Hãy dân come back to sorrento nữa đi em a cho buồn lũng xuống rồi
buồn bay lên cao. Thư cho chị nhé. Mong.

— SÔNG TRƯỜNG GIANG: ghét lắm dấu tên dấu địa chỉ nhé. Không
cò thương đi. Đùa đó đừng giận — thư khá, chờ người ta đọc lại đã
nghe. Thương.

— SƯƠNG THỦY TINH (Đà Lạt): Em đoán khá đúng đấy. Thư chờ
chị đọc đã nghe. Thương mến.

— GIAO THẢO THU (Huế): con bé lì lắc quá cỡ đi, ghét ghê
chị bằng lòng chịu bé đó chịu chưa? Sời ơi, bé lì mà chưa chị đã cay dờn
rồi. Chị đề thời gian trả lời cho em, em buộc tội mà chị phàn trần thì
xoàng quá chị không thích. Tình chị vậy đó em ai muốn nghĩ sao thì
nghĩ cũng được. Riêng Giao Thảo Thu chị xin nói lại thương Thu rồi chịu
chưa.

— SỎI ĐÁ (Giadinh): Đã nhận em vào gđTH rồi đó chịu chưa?
Chiều thứ 7 đến tòa soạn cho chị gặp nghe, có việc nhờ em đó.

— HÀN KIM LINH (NT): Mấy em cả thì mà cứ bắt chị làm thầy
bói hoài. Thôi chả chơi với em nữa dân. Đùa đó đừng giận nghe. Bài chị
đang đọc.

LÊ HẰNG

Dzíc-Dzắc



Dzíc-Dzắc

Lần này thì Dzíc Dzắc thành công lực của quý vị rất là thâm hậu đủ để « trường kỳ kháng chiến » rồi đấy. Vả lại lúc nì thực đơn hẳn là hợp khẩu vừa ăn lắm rồi nhĩ. Tuy nhiên để có hi vọng « băng vàng đề tên » thực khách nên tranh thủ thời gian, thanh toán thực đơn sớm thật sớm nhé.

THỰC ĐƠN KỲ NÀY

1.— Món « Trang Vy » :

Tôi có thằng bạn gan cùng mình, những đêm mưa gió bão bùng hẳn thường mò ra nghĩa địa để cầu cơ và xem ma trời. Các cụ có gọn như hẳn không ?

2.— Món « Giao Thào - Thu - Huế » :

Mọi người trên thế giới đang làm một việc như nhau, đó các bạn đó là việc gì ?

3.— Món « Ngã Uyên - Huế » :

Dzắc lấy bàn ủi điện rất dùng, bàn ủi nóng nhưng đồng hồ điện lại không chạy. Sao mà lạ vậy hở các cụ ?

CÁCH TIÊU THỤ THỰC ĐƠN KỲ 176

1.— Ông chân đời nọ cứ việc mơ màng tiễn cảnh vì xe lửa chạy ngược phía với ông ta.

2.— Dĩ nhiên khi tắm xong người ông Mỹ nó ướt, để quàng mà !

3.— Có khó gì đâu, thằng gù ngủ nó nhắm mắt — ai lại chả vậy !

● Danh sách các vị cao thủ lòng Dzíc Dzắc đã « thu dọn chiến trường » sớm nhất :

— Phan Khương Thái — N.T. Thanh Nga — Phạm Kim Anh — Đặng Hoa Huyền — N.T. Cẩm Châu (Saigon) — Hoàng Khanh (ĐL) — Vũ quang Ý (NT) — Trần Đức Lộc (Q. Nhơn) — Ngã Uyên (Huế) — Lê Quang Hàn (Mỹ tho).

Này các cụ, để tránh tình trạng « làm li bì đất » cho phe ta là mua báo rồi báo biểu mới lò dò gởi tới ; kể từ nay những thực khách có tên trên danh sách trúng giải ở số này sẽ được gởi tặng Tuổi Hoa số tới. Như thế quý vị cứ yên chí lớn, ung dung ngồi chờ báo biểu gởi về tận bếp nhà.

TRANG VY



TRINH CHÍ phụ trách

Vào Đồng Cỏ Non hôm nay
các Bé sẽ gặp :

- HOÀI LINH VŨ
- NAM THIÊN
- H. NGÂU
- TRINH CÔNG TRUYỀN
- NGUYỄN THỊ HÒA
- TRIỀU TIÊN

EM MƠ

(về tất cả các anh chị
trong nhóm TTST)

Em mơ được làm bướm
Bay vào vườn **THIÊN THAI**
Hái dóa hoa hồng dướm
Dâng lên bằng hai tay

Em mơ được làm chim
Bay qua miền ốc đảo
Sẽ lặn lội kiếm tìm
Dem về dâng hoài bão?

Hoài bão thật đơn sơ
Là mong **HÒA BÌNH** đến
Mười mười năm đợi chờ
Niềm tin theo bờ bến

Em mơ được làm mây
Phiêu diêu trời bốn bề
Hoặc xin làm hàng cây
Là vui miêng vô kể

Em mơ được làm hoa
Mang lên **« TÌNH THƯƠNG »**
nước

Sẽ rải khắp mọi nhà
Nhân gian đều mong ước

Em mơ được làm Sông
Dem phù sa bồi đắp
Rải rác trên cánh đồng
Vun lùa ngô khoai bắp

Em mơ làm lật cù
Những gì giúp cho đời
Dù thịt xương tan rã
Vẫn nở nụ cười tươi...!

HOÀI LINH VŨ
Nhóm TTST (Hòa Lạc)

Má ơi! Đừng đánh con đau

+ NAM THIÊN

Bư ớc vào sân ngập nắng, Hòa hơi ngắc ngờ trong chùng lạng của chung quanh. Đổng rơm cuối sân vẫn cao đứng toả mùi ngan ngát. Một chú chim Bồ câu gù gù bên vại trước. Hòa nhanh bước đến chiếc cửa nhà ngang khép hờ. Trong tri thoáng một dấu hỏi. Thường ngày các cháu vẫn nô đùa bên mái hiên mặt. Ở chiếc cối đá nặng nề nằm đó, Hòa vẫn ngồi kể chuyện cho Liên hay nhìn Bảy chấp chững đuổi theo chiếc lá gió cuốn và nhìn người chị đầu ra vào chầm chụt từng cánh cửi khò, từng nắm rau xanh lục.

Căn nhà này từ khi người anh xa rời một cách không thể cưỡng chống được, Hoà vẫn thường ghé đến. « Sầy cha còn chú », Hoà không đứng nghe trách nhiệm trên vai. Hơn nữa những đứa cháu đáng thương rất triu mến Hoà. Tuổi ấu thơ cần một vuốt ve chiu chuộng. Mà Hoà dư thừa những điều đó. Khó gì đâu, lòng hai mươi để mở để khơi đón ngàn gió thương yêu. Những đứa con của người anh bất hạnh vẫn mang về cho Hoà niềm vui nhẹ. Những buổi chiều ghé lại của Hoà đầy âm ập tiếng cười. Như tiếng lúa của cánh đồng trước ngõ reo vang. Hoà thương cánh đồng nhỏ hẹp này lắm. Nó đã sống với Hoà từ bước chấp chững đầu tiên. Những bùn lầy đó hơn một lần bám vào thân

thể Hoà, những rong cỏ đã hơn một lần bị bàn tay rảo chắt vớt bỏ. Khoảng ấu thơ thơm hương còn đọng trong những âm vang của đàn cháu nhỏ dại. Chùng đã bắt đầu như Hoà nhưng có phần thiết thời hơn nhiều. Mới lớp Nhất mà Ngòi đã nhắc đến súng đạn một cách thần nhiên. Và Trang đã ru em bằng những câu hát náo lòng, tiếng ru không còn xao động:

*Chiều chiều ra đứng sân ga
Nghe còi xe lửa tưởng Ba mình về.*

Hoà nghe cay trên mắt, vội bước vào nhà. Ánh sáng hắt trên khung cảnh lạnh ngắt. Hoà đọc rõ ngắn lẽ trên gương mặt phụng phịu của Trang. Cô bé khẽ gọi chú, rồi cúi mặt buồn thiu. Hoà vuốt đầu cháu:

— Sao vậy Trang. Mới ăn đón xong à. Má đau? Sao nhà vắng quá vậy!

Trang hèn hạo, tay run khẽ trong tay chú Hoà:

— Má mới ốm Bảy qua nhà cô Hai.

— Sao chiều nay Trang không đi học?

— Chủ nhật mà chú.

— Ờ, ờ. Mà này, Trang đi rửa mặt rồi vào chú nói này nghe, hay lắm.

Thoắt nghe cảnh là xao động bên cửa, rồi thoáng bóng mờ. Chị Ba đã vào đến cửa.

— Mới qua chơi hả Hoà.

— Dạ.

Hoà nhìn chị. Một nét cau có còn sót đọng giữa hai hàng lông mày. Đợt Bầy đã thiếp ngủ xuống giường, chị nói như kể lể :

— Bực quá em ơi. Con với cái gì...

Thiệt chán hết sức. Học hành không lo, nhà cửa không dọn quét. Mình đi làm quần quật suốt ngày, về thấy thiệt giận ghê...

— Chị mệt nên giận vậy chứ mấy đứa còn nhỏ đã biết gì. Hoà cười cười nói. Hồi em bằng tuổi mấy cháu việc gì cũng có người lo.

— Mẹ còn có người làm người giúp, chị, em thấy đó, có một mình, ra vào lo lắng cũng một mình...



Giọng chị như trùng xuống với giọt lệ hoa mi. Hoà cúi đầu, đi mạnh chiếc dép trên nền đất. Muốn phiên hình như chảy dài, thấm hoen trên áo chị Ba. Tiếng kể chị thật khẽ, lay lắt với tiếng quạt phe phây cho Bầy. Gương mặt đưa bé bình an và mõi khẽ máy động đáng yêu. Nhìn con, có lẽ chị Ba đã lấy lại nỗi dạt dào của bề cả thương yêu. Trang khẽ bước vào, khép nép :

— Má đưa con quạt cho.

Chị bước nhìn con. Mái tóc cắt ngắn úp vào gương mặt bầu bĩnh. Ở khoe mắt Trang rung chut sự hãi

khiến chị nghe lòng với với xót xa.

— Thôi, con đi ngủ đi. Lát chiều dậy nấu cơm cho má. Giờ này nắng quá Má cũng không làm gì, ngồi nói chuyện với chú Hoà cho vui.

Hoà khẽ nín cười, Trang vẫn đứng yên vờ về tà áo. Đôi mắt đỏ nhìn xuống, Hoà biết và đọc trong đôi mắt đó át hẳn những sợi tâm tình dịu nhẹ vô song. Hoà nghe như vắng những thanh âm nhẹ hơn tiếng gió xao, liên tục hơn sóng vỗ, đập diu bèn khoảng vắng vườn nhà.

2

Má ơi, con biết má thương con, thương chúng con nhiều lắm. Với Má nguồn vui đã bị chia cắt hụt hao nhiều rồi. Ba đi xa, những tàn lảo của Má chỉ vì chúng con. Như trong những bài tập đọc, con thấy Má rõ ràng. Một nắng hai sương, má cam tâm nhào chịu. Không một ai để sót chia trách nhiệm. Vì vậy Má có thể gặt hái sau những phút giây mệt nhọc, con biết nhưng làm sao đây Má. Con của má vẫn thơ dại vô cùng. Con của Má vẫn dễ bị mẹ hoặc ở những trò chơi hơn những công việc bếp núc, những công việc « tề gia » má từng dạy bảo. Con của Má vẫn cứ lờ lẫm, vẫn cúi đầu nghe Má trách phạt. Con của Má vẫn buồn vẫn khóc, dù biết làm như vậy Má sẽ phiền. Má ơi, con của Má vẫn biết phận cút cỏi của chúng con, nỗi niềm đơn lẻ của Má. Những đêm chợt tỉnh nghe Má thở dài hun hút trong bóng tối, con của Má đã trở mình. Và khóc thật âm thầm khi Má khẽ

(xem trang 51)



NỖI LÒNG

Nâng trái rọng lên đồng quê cần
cỏi
Từng giọt mồ hôi đổ xuống ruộng
đồng khô
Ngày từng ngày gieo mạ bốn phần
Với hy vọng lúa màu vàng trở
hạt
Trái mùa nâng ngày ngày lao
lực
Bàn tay đen vun xới nhọc nhàn
Lúa vút lớn và niềm tin càng
mạnh
Dân vui mừng cùng ra sức gắng
cùng
Niềm tin dân quê đã nuôi lúa
lớn
Lúa mau cao rồi sớm trở bóng
Và kết hạt cho cánh đồng tràn
ngập
Với tiếng cười và tiếng hát lên
cao
Gà vica gáy dân quê đã vùng dậy
Ra thăm đồng lúa lớn được bao
nhiều
Đến chiều tối người người về lũ
lượt
Nhàn tình thắm ta gặt lúa tháng
này
Nhưng than ôi! nụ cười chưa
trọn vẹn
Đam dân nghèo chưa được hưởng
công lao

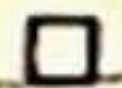
Thì chiến tranh đã phá tan hy
vọng
Niềm tin dân quê chớp cánh bay
cao.



NGÀY MAI

Ngợp trời bong bóng bay
Vui sướng vui tràn đầy
Nâng lên uơm nụ nhỏ
Cười vui tay trong tay
Mắt em bé long lanh
Đẹp như đêm trăng thanh
Cụ già tay run rùng
Lặng tai nghe tin lành
Anh thắp lòng ấm lại
Chị nước mắt hàng hai
Việt Nam ngày mai đỏ
Không còn ai ghét ai
Chìm giang đòi cánh rọng
Thanh bình trở lại đây
Mầm xanh bừng sống đây
Chào đón ánh nắng mai.

— H. NGÂU —



THẦY...

Mến thầy tư nuôi học đầu tiên
Con thấy thầy vui, tành thật hiền
Lời giảng êm đêm vang trong lớp
Như dòng suối ngọt chảy triền
miền
Rồi tháng năm dài bay vút qua,
Kỷ niệm ngày xưa đã nhạt nhòa
Những gì thầy dạy xin ghi nhớ
Và nhớ suốt đời khi đã xa...

TRỊNH CÔNG TRUYỀN
(Bút Nhóm Sương Đêm)



1. — Hoa gì cứ độ Hè về.
Là xanh hoa đỏ, cánh xòe nở ra.

Hoa gì ?

2. — Hòn gì tình nghĩa đậm sâu.
Viết thành câu chuyện, em nào đoán ra ?

Hòn gì ?

3. — Thân tôi mềm nhũn, mềm
nheo.

Ai ai đều phải đeo tôi vào người.

Cái gì ?

4. — Đầu xanh trứng dính vào
đầu.
Thân cây thẳng tắp, vươn cao giữa
trời.

Cây gì ?

5. — Mẹ Linh ngồi bán hai bà.
Đố em có biết người là ai không ?

Ai ?

6. — Nhìn vào ta lại thấy ta
Đụng vô tan rã, nhạt nhòa mất đi ?

Gì ?

7. — Màu đen, sợi nhỏ li ti.
Đố em có biết mở gì đây không ?

NGUYỄN THỊ HÒA



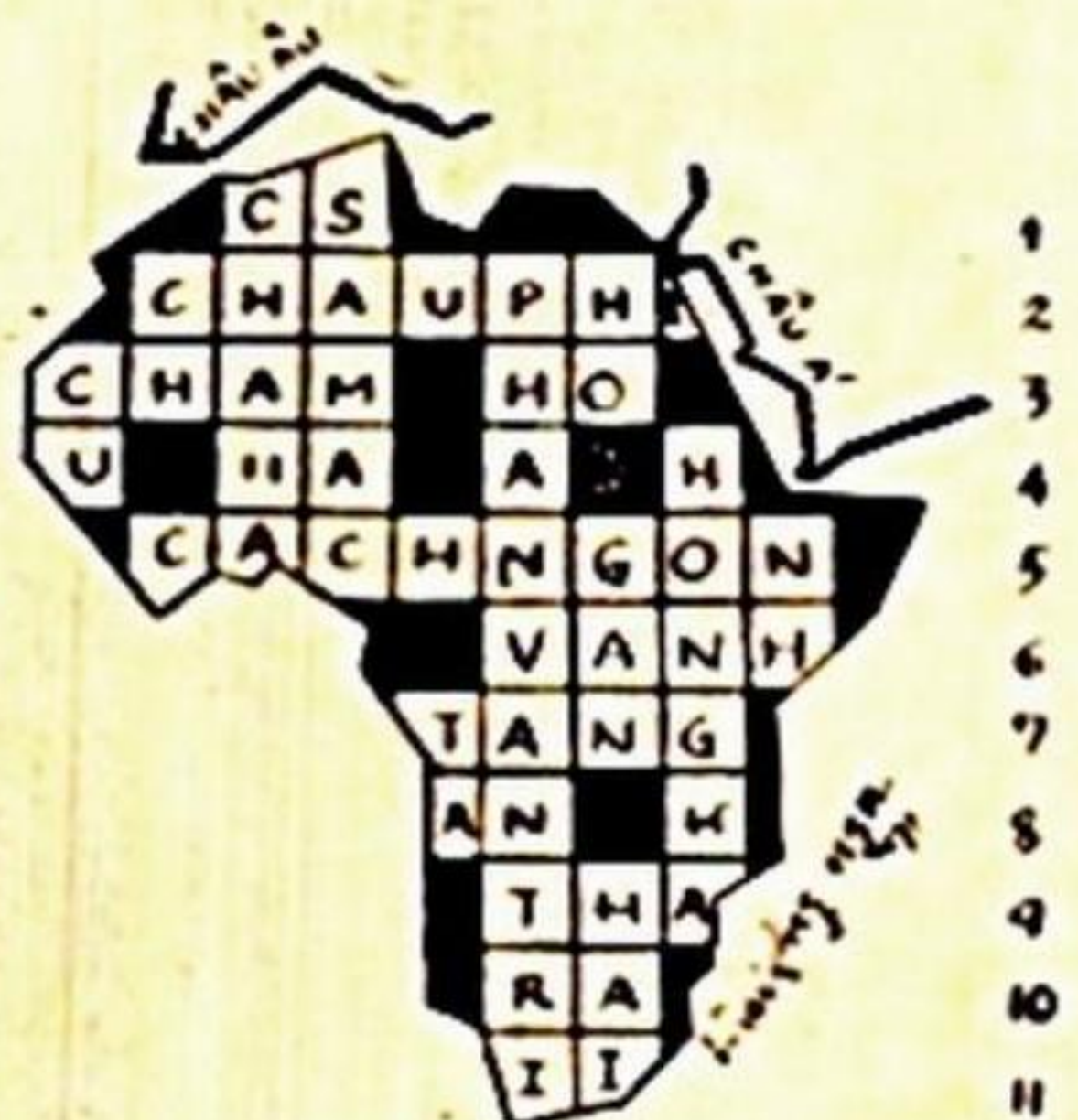
Kỳ trước :

• NHỮNG CHỮ

GHẾ — HẸN — HẸN — HỀ — HỀ



• Ô CHỮ



Dưới ánh tù bi

LÀM xong công việc thì trời đã nhá nhem tối. Em được nhẹ từng bậc lên lầu, trong phòng khách đi đang dạy cho bé Bảo học. Vừa thấy em ở ngưỡng cửa, di quăng cây bút xuống bàn là :

— Con quý sư, đi đâu lên trên này, mày có xin phép tao chưa ?

Em run run đáp :

— Thưa di, con xin đi cho con đi chùa một chốc.

Tiếng di rít qua kẽ răng :

— Chùa với chiến cái gì. Nội cái phúc của mẹ mày mai mốt để lại cũng đủ rồi, còn cầu khào cái gì. Mày cầu cho ba mày về hành hạ tao hay sao chứ.

Nước mắt em chực trào ra, em

giận mẹ ghê đi. Tại mẹ không chịu dẫn em về nhà ngoại mà lại bắt em ở lại với ba, với di làm chi... Thấy em khóc, di quát :

— Thôi, cô đừng có làm bộ trước mặt tôi. Đi đâu thì đi cho khuất mắt tôi cho rồi...

Em thưa di đi rồi lủi thủi xuống bếp, lấy cái mũ len của mẹ đan đội cho đỡ lạnh. Đoan đây nhẹ cửa sau và khép lại trước khi đi. Ánh đèn của hai bên hè phố làm em chói mắt, em cảm thấy tủi thân khi nhìn thiên hạ nô đùa vui vẻ. Đến chùa lúc nào em không hay, đèn trên cao rơi xuống soi rõ một rừng người đủ màu sắc sắp đang chen lấn nhau. Em lững thững chen vào trong, quí xuống dưới chân Phật, hòa mình cùng đám người đọc kinh. Em cầu xin gặp được má, được ngoại. Cảm thấy mệt mỏi, em ra ngoài cho mát, gió lồng lộng thổi bay lá lá trên mặt đất những tờ giấy. Bỗng một người đàn bà đứng trước mặt em và thấy vào mặt em một bịch ni lông đã mở. Như có sự thu hút nào đó em như cái máy tức thì đi theo người đàn bà đó, và như bị thôi miên em không hề để ý tới xe cộ hai bên. Bất chợt em ngã xuống kèm theo tiếng thảng rít của bánh xe, mơ màng thấy các vị sư ở chùa chung quanh rồi em bất tỉnh đi.

Em mở mắt dậy khi tiếng chuông chùa còn xen lẫn tiếng ồn ào. Đầu óc nặng, chịch như không thể nhấc lên nổi, chân tay rã rời và mệt mỏi vô cùng. Em đưa tay quờ quạng mép giường và ngồi dậy, một vị « ni cô » bước tới bên em dịu dàng hỏi :

— Em đã tỉnh rồi đấy, có mệt lắm không em?

Em lắc đầu tuy vô cùng mệt mỏi, ní cô kể cho em nghe đầu đuôi câu chuyện và kết luận là em bị bắt cóc. Em chợt thấy thương ní cô vô cùng, chợt nhớ đến đi, em hỏi ní cô:

— Thưa... bây giờ mấy giờ rồi ạ?

— Đã mười hai giờ rồi em, bây giờ em ngồi đợi tới mời sư trưởng ra nhé.

— Dạ. Em đáp nhỏ.

Cánh cửa phòng bật mở, một vị sư già bước vào:

— Con có phải là Quỳnh Vy không?

— Dạ phải.

— Có mẹ con đang đợi, con đi theo ta.

Em tut xuống giường theo vị sư, dẫn em đến trước mặt mẹ rồi sư bỏ đi, em ôm chầm lấy mẹ mà khóc. Mẹ kể:

— Mẹ lên Đalat đã hai hôm rồi tối nay đi chùa tỉnh cơ nghe chuyện mới nghĩ là con vì mẹ vừa đến nhà ba con mà không gặp con. Bây giờ mẹ con mình về nhà cậu Tiến con ở đi.

Em vào thưa ní cô và sư rồi về. Lòng hân hoan vui sướng tuy chưa bớt mệt cho lắm. Đi một quãng xa em bất chợt dừng lại, tiếng chuông chùa từ xa bỗng in vào lòng em, đề hoai hoai nhớ ngày hôm nay. Và rồi một phút bàng hoàng lướt tiếc nơi này. Ôi hạnh phúc quá...

TRIỀU TIỀN

MÁ ƠI! ĐỪNG ĐÁNH CON ĐAU (tiếp trong 53)

gọi tên Ba. Hạnh phúc của ngày qua hóa làm con so đo với bây giờ và thương má hơn bao giờ hết. Con của má vẫn thương má vô cùng. Cũng như má thương bây con nhỏ dại. Con nhớ một lần nhìn giàn khò qua sai trái, má ước ao trong khi mắt sáng ngời niềm vui, những quả mọng má sẽ mua cho bây con những món ăn trong một ngày chợ nào đó. Má thủ thi với con, vui vô vàn như tất cả đã sắp ngon sẵn. Con cũng nhớ khi nhìn vườn cây trui lá, Má tiếc ngần ngại ngày chăm bón. Và má hẳn học kết tới những kẻ đã ra tay tàn phá công lao của Má. Má ôm chầm bây con trong tư thế che chở và nâng vồng phượng xa. Hẳn Má mong Ba về để chung gánh trách nhiệm với Má, bảo đảm cho bây con những ngày hồng thơm ngọt. Vườn trái sẽ sum sê đời sống bớt cực nhọc. Mái nhà sẽ rộn rã niềm

vui. Má đi ra đi vào lo « tề gia » trong khi Ba đứng ngàn đón những nắng mưa giông bão. Bây con sẽ thanh thản vui học, đùa chơi. Bây con sẽ hân hoan ngợi hát những đồng dao thơm hương đồng nội ngọt thanh quê hương.

Má ơi! Con biết. Bàn tay Má chai nhiều theo năm tháng. Mà Ba chưa về. Nên má vẫn nhọc nhằn với bây con giữa quê chồng nghèo khó. Nên má còn những phiền muộn khó phân trần. Nên má đôi lần gút gỏng với con. Nhưng con biết. Con của má vẫn còn thơ dại nên vẫn buồn vẫn khóc. Con của Má vẫn còn thơ dại nên sẽ chợt quên. Và vẫn mãi mãi thương má. Thương Má nhiều như bao giờ. Chỉ tội cho Má. Bây con còn nhỏ dại chưa làm gì đỡ đần cho má. Nên chỉ biết thương má thật nhiều đó, Má ơi!

NAM THIÊN

Cánh nhạn đông Xan

— **LÊ THANH BÌNH** : Ý kiến của em rất hay, tuy nhiên TH là một tờ báo văn nghệ học sinh nên những bài có tính cách nghiên cứu chỉ đăng ít thôi. Về bài tìm hiểu của em, vì trích ở báo khác nên không thể đăng được.

— **LÊ DUNG (PHÚ PHONG)**. Em lại làm nữa rồi, người giữ mục ĐCN là anh chứ không phải chị. Em tưởng tượng nhiều quá, sự thật khác hẳn em ạ. Nói như thế, chắc em hiểu rồi chứ ?

— **H. NGÂU** : Câu hỏi của cháu hơi khó trả lời đấy. Muốn trường hợp ấy đừng xảy ra, theo ý chú, cháu nên đi học sớm hơn một chút là có thể tránh khỏi. Nếu trường hợp bất khả kháng mà phải trễ như thế, cháu nên trình bày thẳng cho nhà trường biết. Chúc cháu... không còn đi học trễ nữa.

BL 15t

— **BẢO LOAN (TVĐ Măng Non)** : Bé gửi cho anh ba lá thư rồi mà chưa được trả lời à ? Có lẽ tại thư bé bị thất lạc đó. Thôi, bây giờ anh trả lời cho bé đây này. Anh hơn bé 10 tuổi. Bé có còn thắc mắc điều gì nữa không ?

— **TRỊNH CÔNG TRUYỀN (Lý Tín)** : Vì thuê song hành, kiện ước. Hồi suất quân binh nên T.H. không thể ra hàng tuần được em ạ. Nếu ra mỗi tuần, sẽ có nhiều em không giám đọc TH nữa vì không đủ tiền để mua. Em thông cảm rồi chứ. Gửi thư cho anh, em cứ để lại anh và gửi theo địa chỉ toà soạn là anh nhận được ngay.

— **HOÀNG THU MỸ HANH (Saigon)** Nhìn hình vẽ trong lá thư bé viết cho anh, anh cũng đoán được bé là một « họa sĩ tí hon » rồi. Các bài thơ của bé có nhiều ý hay lắm nhưng « kỹ thuật » chưa được vững, bé cứ cố gắng thêm, có ngày bài bé sẽ hiện diện trên ĐCN mà. Bây giờ là bé đã quen với GĐTH rồi đó. Còn ngại ngại gì nữa.

— **HOA CAM LY (Long Thành)** : Chú không có « tội nghiệp » có thể để của cháu đâu, ai biết nó không cho cháu đến ĐCN. Chú có bà B.M. Nhưng nếu chú không làm thì B.M. ở Nha Trang chứ đâu có ở Long Thành. Hay là có sự trùng tên chăng ! Mùa thi đến thì cháu phải lo bài chứ. Nếu cứ mê xem ĐCN mà không chịu học, chú sẽ đóng cửa vườn lại, không cho HCL vào đâu, Nhớ lời chú dặn đó.

(Tin tức Tuổi Hoa)

ĐI GIỮA RỪNG HOA NỎ

Tuổi Hoa đã nhận được tập thơ « ĐI GIỮA RỪNG HOA NỎ » của chị em nữ sinh Gia Long, Trưng Vương, Thanh Linh, Đức Trí, Lê văn Tuyết, do Văn đoàn học sinh Saigon xuất bản. Tuổi Hoa ân cần giới thiệu tập thơ đầy tình dân tộc này với bạn đọc Tuổi Hoa.

QUÊ TÔI

« QUÊ TÔI » là đặc san do ban nghiên cứu Văn hóa hội Hưng Yên trong lễ biên soạn.

T H xin giới thiệu với bạn đọc.

Đã ghi tên các em sau đây vào Gia Đình YH :

— Hoàng kim Luyện (GD) — Đoàn thị Kim Tung — Tạ thị Kim Anh — Nguyễn thị Thu Oanh — Trần thị Thanh Vân — Trần thị Thu Nga (Biên Hòa) — Ngô thị Mỹ Lê (Huế) — Tăng thị Hương (Sg) — Trần thị Trinh (GD) — Phạm mạnh Dương (TV) — Phạm thị Lan (BMT) — Trần thị Kim Qui — Nguyễn Ngọc Dung (Sg) — Lê thị hoàng Tien (Sg) — Phạm thị Hương Hồng (BH) — Anh Minh (BT) — Lê dương Ngọc (BS) — Lê mai Khanh (Sg) — Đỗ trần Anh Thu (Sài gòn) — Võ Văn Xuyen (ĐN) — Nhị Hà (Gia đình) — Lê Anh Phương — Khưu Hiền Thái — Nguyễn Đăng Thành — Nguyễn Thủy (BH) — Tăng Thủg Phương (TN) — Thanh Tâm — Hồng Ân (Huế) — Sỏi Đá (GD) — Phương Bình (QN) — BT. Thiện Hằng (NT) — Thiện Cảnh (ĐN) — Lưu văn Quỳnh (Sg) Đỗ nhật Lan.

SỔ VÀNG CỨU TRỢ

Cô Ngọc Đông, Gia Định : 3.000 đ.

Em Trần thị Tuyết, Nha Trang Thanh : 1.100đ.

Em Trương T. Thê-Phượng, Phong Phú : 1.000đ.

Tuổi Hoa đã chuyển số tiền trên đây đến tận tay cho các nạn nhân chiến cuộc. Tuổi Hoa thành thật tri ân các Bạn và mong các bạn các em khác rộng tình bác ái qua cơ chi cao đẹp này.



TUỔI HOA ĐỒNG BỘ

Hành trang của Tuổi Học trò.

BẠN MUỐN :

- *Một món quà xứng đáng.*
- *Một tặng phẩm thanh nhã, lịch sự.*

HÃY TẶNG MỘT BỘ TUỔI HOA

Có bán tại các nhà sách lớn ở các tỉnh. Riêng tại Sài Gòn :
Khai-Trí, Liên-Châu, Tự-Lực, Nguyễn-Trung, Thanh-Tuân, Đa-Minh, Thánh-Gia, Thomas, Xây-Dựng, Việt-Trí và Nhà sách **Nguyễn-Bá-Tòng**.

Đại lý các tỉnh Miền Trung :

Nha-Trang : Nhà sách **Cứu Thế** 40 Duy-Tân.

Đà-Nẵng : Nhà sách **Vinh-Sơn** 156 Độc-Lập.

Huế : Nhà sách **Gió Lành** 35/5 Nguyễn-Huê và Thư viện Đại Học.

Đang bán **Bộ 16, 17**

Bìa cứng — Bao plastic — Hình đẹp

Mua sĩ xin Liên lạc với Tòa soạn Tuổi Hoa 38 Kỳ Đồng SAIGON